

HỒ SƠ NĂNG LỰC
COMPANY PROFILE

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP
VIETNAM AGRICULTURAL OF CONSTRUCTION JOINT STOCK CORPORATIION (VINACCO)

Số 68 Đường Trường Chinh - Quận Đống Đa - Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3869 3992 - 3869 6055 Fax: (024) 3869 3698

ISO 9001:2015



GIỚI THIỆU CHUNG

GENERAL INFOMATION

I. GIỚI THIỆU CHUNG:

1. Tên tiếng Việt: **TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN**.

Viết tắt: **VINACCO**

2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần

3. Trụ sở chính: 68 đường Trường Chinh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: (024)38693992, 38696055 *Fax*: (024)38693689.

- *Email: khdtvinacco@gmail.com* *Website: vinacco.vn.*

4. Vốn điều lệ: 130.000.000.000 VNĐ (Một trăm ba mươi tỷ)

5. Người đại diện: Ông. Nguyễn Hữu Tùng

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

II. QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP

- Tổng công ty Xây dựng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn được thành lập trên cơ sở hợp nhất các Liên hiệp: Liên hiệp các xí nghiệp Xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Liên hiệp các xí nghiệp Xây lắp nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm và các Doanh nghiệp Xây dựng thuộc Bộ Nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm (cũ) theo Quyết định số 1853NN-TCCB/QĐ ngày 01/11/1996 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Ngày 08/2/2007, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ra Quyết định số 378/QĐ-BNN-ĐMDN về việc Thành lập công ty mẹ - Tổng công ty Xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Ngày 04/6/2010, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký Quyết định số 1502/QĐ-BNN-ĐMDN về việc chuyển công ty mẹ Tổng công ty Xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên - Công ty mẹ - Tổng công ty Xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Ngày 15/7/2014, Thủ tướng chính phủ ký Quyết định số 1162/QĐ-TTg về việc phê duyệt Phương án cổ phần hoá Công ty mẹ - Tổng công ty xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Tổng công ty Xây dựng Nông nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần

III. CÁC CHI NHÁNH, CÔNG TY CON CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: số 93 Nguyễn Công Trứ, quận 1

Điện thoại: (028)38290448 Fax: (028)38290448.

2. Chi nhánh tại miền Trung và Tây Nguyên

Địa chỉ: số 30 Trần Quý Cáp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

Điện thoại: (0258)3817247 Fax: (0258)3822248.

3. Chi nhánh tại nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào

Địa chỉ: N006, Group 01, Sydamduane St., Chanthabuary Dist., Vientiane Capial

Điện thoại.- 0085621219444 Fax: 0085621219444.

4. Công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng

Địa chỉ: số 68, Trường Chinh, Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại.- (024)38686541 Fax: (024)38686609.

5. Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng

Địa chỉ: số 68, Trường Chinh, Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024)38611694 Fax: (024)38617573.

6. Chi nhánh miền Trung – Tổng công ty Xây dựng nông nghiệp Việt Nam - CTCP

Địa chỉ: số 152 Đường Hồng Bàng, Phường Lê Mao, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

7. Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Phương Đông

Địa chỉ: Khu C1, dường Pháp Vân, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

8. Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển lâm nghiệp Thái Hà

Địa chỉ: Số 12, ngõ 118, đường 3/2, Tổ 5, Phường Tân Lập, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

9. **Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Đắc Hà**

Địa chỉ: Tổ 5, khối 15, Phường Khánh Xuân, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk.

I. *GENERAL INFORMATION* :

1. *Name in Vietnamese*: **TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN**.

Abbriviation: **VINACCO**

Name in English: **VIET NAM AGRICULTURAL OF CONSTRUCTION JOINT STOCK CORPORATION**.

2. *Type of company: Joint Stock Company*

3. *Head quarter: 68 Truong Chinh Road, Dong Da District, Hanoi, Vietnam*

- *Tel*: (024)38693992, 38696055 *Fax*: (024)38693689.

- *Email: khdtvinacco@gmail.com* *Website: vinacco.vn.*

4. *Chartered capital:* 130.000.000.000 VNĐ *(One hundred and thirty billion VND)*

5. *Representative: Mr.* NGUYEN HUU TUNG

Position: Chairman of the board

II. *ESTABLISHMENT*

- *Agricultural of Construction and Rural Development Corporation was established based on the merger Enterprise Confederation of Agricultural Construction and Rural Development; Enterprise Confederation of Agricultural Construction Installation and Food Industry; and Construction companies under control of Ministry of Agriculture and Food Inudustry (former name) according to Decision No. 1853NN-TCCB/QĐ issued on 01/11/1996 by the Minister of Agriculture and Rural Development*

- *On February 8th 2007, the Minister of Agriculture and Rural Development signed Decision No.378/QĐ-BNN-ĐMDN on establishing parent company – Agricultural of Construction and Rural Development Corporation*

- *On June 4th 2010, Minister Agriculture and Rural Development signed Decision No. 1502/QĐ-BNN-ĐMDN converting the parent company - Agricultural of Construction and Rural Development Corporation into Agricultural of Construction and Rural Development Limited Corporation – one member*

- *On July 15th 2014, The Prime Minister signed Decision No.1162/QĐ-TTg ratifying equitization plan in which converting Agricultural of Construction and Rural Development Limited Corporation – one member to Vietnam Agricultural of Construction Joint Stock Corporation.*

I. BRANCHES AND SUBSIDIARIES

1. Branch in Ho Chi Minh City

Address : 93 Nguyen Cong Tru, Disctrict 1, HCMC

Tel: (028)38290448 Fax: (028)38290448.

2. Branch in the Middle Highland

Address : 30 Tran Quy Cap, Nha Trang City, Khanh Hoa Province

Tel: (0258)3817247 Fax: (0258)3822248.

3. Branch ỉn Lao PDR

Address: N006, Group01,SydamduaneSt., ChanthabuaryDist., Vientiane Capial

Tel: 0085621219444 Fax: 0085621219444.

4. Import-Export and Construction Company

Address: 68 Truong Chinh St., Dong Da District, Hanoi, Vietnam

Điện thoại/Tel: (024)38686541 Fax: (024)38686609.

5. Construction and Infrastructure Development Company

Address: 68 Truong Chinh St., Dong Da District, Hanoi, Vietnam

Tel: (024)38611694 Fax: (024)38617573.

6. Central Branch - VINACCO

Address: 152 Hong Bang, Le Mao, Vinh City, Nghe An Province

7. Phuong Dong Investment One Member Company Limited

Address: C1, Phap Van, Hoang Liet, Hoang Mai District, Ha Noi.

8. Thai Ha Forestry Development and Construction Investment Joint Stock Company

Address: No. 12, Lane 118, 3/2 Street, Group 5, Tan Lap Ward, Thai Nguyen City, Thai Nguyen Province

9. Dac Ha construction investment Joint Stock Company

Address: Group 5, block 15, Khanh Xuan Ward, Buon Ma Thuot City, Dak Lak Province

IV. CÁC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

TT	Tên ngành
1	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Công trình công nghiệp; nông nghiệp, nông thôn; giao thông; thuỷ lợi; đường dây hạ thế và trạm biến thế từ 35KV trở xuống
2	Xây dựng nhà các loại
3	Xây dựng công trình công ích
4	Phá dỡ - Phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng; san ủi, cải tạo đồng ruộng
5	Lắp đặt hệ thống điện - Lắp đặt hệ thống điện - Lắp đặt hệ thống chống sét, chống trộm, hệ thống PCCC
6	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí - Xây dựng, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì hệ thống xử lý nước thải, nước cấp
7	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
8	Hoàn thiện công trình xây dựng
9	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
10	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao
11	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao
12	Sản xuất sắt, thép, gang
13	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
14	Sản xuất các cấu kiện kim loai
15	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác
16	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động
17	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp
18	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp
19	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại
20	Sản xuất máy chuyên dụng khác
21	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện
22	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng
23	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
24	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Máy sản xuất công nghiệp, máy khai khoáng, máy xây dựng, máy công cụ, máy móc thiết bị văn phòng, máy móc dùng trong thương mại và dịch vụ
25	Bán buôn gạo

26	Bán buôn thực phẩm
27	Bán buôn đồ uống
28	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào
29	Đại lý bán ô tô, mô tô và xe có động cơ khác
30	Bán buôn đồ điện gia dụng , đèn và bộ đèn điện
31	Sản xuất giường, tủ, bàn ghế
32	Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự
33	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
34	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giầy dép
35	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre nứa) và động vật sống - Bán buôn nông sản, lâm sản, hải sản
36	Xay xát và sản xuất bột thô
37	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột
38	Bán buôn hoá chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)
39	Đại lý
40	Cho thuê xe có động cơ
41	Giáo dục nghề nghiệp
42	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm
43	Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước
44	Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài
45	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - Gửi hàng; Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường hàng không - Giao nhận hàng hoá; thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn - Đại lý làm thủ tục hải quan - Đại lý vận tải hàng hoá đường biển và hàng không - Môi giới thuê tàu biển và máy bay; Bao gói hàng hoá, dỡ hàng hoá, lấy mẫu, cân hàng hoá
46	Vận tải hàng hoá bằng ô tô
47	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)
48	Bốc xếp hàng hoá
49	Kho bãi và lưu trữ hàng hoá
50	Sản xuất đồ gỗ xây dựng
51	Sản xuất sản phẩm bằng kim loại chưa được phân vào đâu
52	Sản xuất động cơ, tua bin(trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)/
53	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được đưa vào đâu
54	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác

55	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
56	Chuẩn bị mặt bằng
57	Khai thác đá, cát sỏi, đất sét
58	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Tư vấn lập quy hoạch sử dụng đất; dịch vụ điều tra, đo đạc và lập bản đồ; vẽ bản đồ và thông tin về không gian - Tư vấn thực hiện các dự án liên quan đến kỹ thuật điện và điện tử; kỹ thuật khai khoán, kỹ thuật công nghiệp, dự án quản lý nước - Tư vấn đấu thầu - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật) - Tư vấn thiết kế quy hoạch xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi; Thiết kế kiến trúc, kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi; Thiết kế điện công trình dân dụng, công nghiệp, thiết kế điện công trình hạ tầng; Thiết kế cấp thoát nước; Khảo sát địa chất công trình
59	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng thuê hoặc đi thuê + Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua + Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua + Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại + Đầu tư, cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đã có hạ tầng + Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê, thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng cho thuê lại
60	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ - Xây dựng đường cao tốc, đường ô tô, đường phố, các loại đường khác và đường cho người đi bộ - Các công việc bề mặt trên đường phố, đường bộ, đường cao tốc, cầu cống - Rải nhựa đường, sơn đường và các loại sơn khác - Lắp đặt các đường chắn, các dấu hiệu giao thông và các thứ tương tự - Xây dựng cầu, bao gồm cầu cho đường cao tốc - Xây dựng đường ống - Xây dựng đường sắt và đường ngầm - Xây dựng đường băng máy bay
61	Điều hành tua du lịch
62	Vận tải hành khách đường bộ khác
63	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch

64	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu
65	Trồng lúa
66	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác Chi tiết: Gieo trồng ngô (trừ trồng ngô cây làm thức ăn cho gia súc) và các loại cây lương thực có hạt khác như: lúa mì, lúa mạch, cao lương, kê
67	Trồng cây lấy củ có chất bột
68	Trồng cây mía
69	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh
70	Trồng cây ăn quả
71	Chăn nuôi trâu, bò
72	Chăn nuôi ngựa, lừa, la
73	Chăn nuôi dê, cừu
74	Chăn nuôi lợn
75	Chăn nuôi gia cầm

IV. *BUSINESS LINES*

TT	*Name of branches*
1	*Construction of other civil engineering works* *- Construction of industrial, agricultural and rural, transport, irrigational works, low voltage lines and transformer stations less than 35KV*
2	*Construction of buildings*
3	*Construction of public works*
4	*Demolition* *- Site demolition and preparation, field grading and reclamation*
5	*Electric installation* *- Electric installation* *- Installation of anti-lighting, anti-theft and fire protection systems*
6	*Installation of water supply, drainage, heating and air conditions* *- Installation of water supply, drainage, heating and air conditions* *- Construction, installation, repair, maintenance of sewage treatment system*
7	*Installation of other construction systems*
8	*Completing construction works*
9	*Manufacture of building materials from clay*
10	*Manufacture of cement, lime and plaster*
11	*Manufacture of concrete and other products from cement and plaster*
12	*Manufacture of iron, steel, cast-iron*
13	*Mechanical processing, metal treatment and coating*
14	*Manufacture of structural metal products*
15	*Manufacture of other pumps, compressors, taps and valves*
16	*Manufacture of bearings, gears, gearings and driving elements*
17	*Manufacture of lighting and handling equipment*
18	*Manufacture of agricultural and forestry machineries*
19	*Manufacture of metal- forming machine and tools*
20	*Manufacture of other specialized machines*
21	*Manufacture of motor, generators, transformer stations, electricity distribution and control apparatus*
22	*Wholesale of construction materials, installation supplies*
23	*Wholesale of agricultural machinery, equipment and spare parts*
24	*Wholesale of other machineries, equipment, spare parts:* *- Industrial manufacturing machines, mining machine, construction machine, tools, official equipment, machines used in commerce and service*
25	*Wholesale of rice*

26	*Wholesale of food stuff*
27	*Wholesale of beverage*
28	*Wholesale of tobacco products*
29	*Agent for automobiles and other motor vehicles*
30	*Wholesale of electric household commodities, lights*
31	*Manufacture of furniture*
32	*Wholesale of furniture and the like*
33	*Wholesale of equipment and telecommunication components*
34	*Wholesale of textiles, ready-made clothes, footwear*
35	*Wholesale of agricultural, forestry raw materials (except for wood, bamboo) and live animals* *- Whole sale of produces, forest products, seafood*
36	*Manufacture of milled grain*
37	*Manufacture of starches and starch products*
38	*Manufacture of other chemicals (except ones used in agriculture)*
39	*Agents*
40	*Renting motor vehicles*
41	*Vocational training*
42	*Operation of employment agencies and center*
43	*Supplying and managing domestic human resources*
44	*Supplying and managing abroad human resources*
45	*Other services provisions relating to transport* *- Consignment, arrangement or organization of rail, road, sea or airlines transport* *- Delivering and receiving, collecting and distributing B/L* *- Customs agency* *- Agency of marine and airline cargo forwarding* *- Vessel and aircraft leasing brokerage, goods packing, discharge of cargo, sampling and goods weighing*
46	*Freight transport by road*
47	*Passenger transport by road in urban, suburb (except for transporting by bus)*
48	*Cargo loading and unloading*
49	*Warehousing and storage*
50	*Manufacture of wooden furniture for construction*
51	*Manufacture of other fabricated metal products n.e.c*
52	*Manufacture of engines and turbines (except for aircraft, motor engines and motor bike)*
53	*Wholesale of other waste and scrap and other products e.n.c*

54	*Leasing of machinery, equipment and other tangible products*
55	*Short-term commodities*
56	*Premises preparation*
57	*Exploitation of stone, sand, clay*
58	*Architectural and engineering activities and related technical consultancy:* *- Providing consultancy services on preparation of land use plan, survey service, measuring and drawing maps as well as space information* *- Providing consultancy services on implementation of projects relating to electric and electronic engineering, mining, industrial engineering, water management projects* *- Providing bidding consultancy services* *- Providing consultancy services on construction investment projects management* *- Designing architectures, civil, civil, industrial, traffic, hydraulic construction works; designing electricity for civil, industrial and infrastructure works; designing water supply and drainage system; surveying terrain, geology of hydrographic works*
59	*Trade in real estates, land use rights of the owners and leased or rented land by the user* *+ Investing in constructing houses, construction works for sale, rent or lease* *+ Buying houses, constructing houses, construction works for sale, rent or lease* *+ Renting houses, construction works for re-renting* *+ Investing in, improving land and infrastructure works on rented lands for the purpose of leasing* *+ Accepting to transfer land use rights, investing in infrastructure works for transfer, rent and rent of use right*
60	*- Constructing railroad and road* *- Constructing highways, motor roads, street, other types of road and sidewalks* *- Works relating to surfaces of streets, roads, highways, bridges and sewers* *- Bituminizing, roads painting and other paintings* *- Installing traffic barriers, signs and other similar things* *- Constructing bridges, including bridges for highways* *- Constructing pipelines* *- Constructing railways and undergrounds* *- Constructing runways*
61	*Operating tour*
62	*Other passenger road transport*

63	*Supporting services relating to tourism propagation and organization*
64	*Other business supporting services n.e.c.*
65	*Growing rice*
66	*Growing maize and other grains* *In detail: growing maize (except maize used for cattles) and other grains such as: wheat, malt, kaoliang and millet*
67	*Growing starchy bulbs*
68	*Growing sugar cane*
69	*Growing types of vegetables, beans; flowers and ornamental*
70	*Growing fruit- trees*
71	*Breeding buffalo, cow*
72	*Breeding horse, donkey, mule*
73	*Keeping goat, sheep*
74	*Pig husbandry*
75	*Raising poultry*

V. CÁC THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Với những đóng góp trong lĩnh vực Nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới cùng với những thành tựu đạt được trong thời gian qua, Tổng công ty vinh dự được Nhà nước, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Ban, Ngành liên quan tặng nhiều Huân, Huy chương, Bằng khen, cờ thi đua....

1. Huân Chương lao động hạng 1 - Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam.
2. Huân Chương lao động hạng 2 - Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam.
3. Huân Chương lao động hạng 2 - Chủ tịch nước CHXHCN Lào.
4. Huân Chương lao động hạng 3 - Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam.
5. Huy Chương vì sự nghiệp Nông nghiệp và PTNT - Bộ NN và PTNT.
6. Huy Chương vì sự nghiệp Tài chính Việt Nam - Bộ Tài chính.
7. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ nhiều năm liền.
8. Cờ thi đua của Chính phủ nhiều năm liền.
9. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ NN và Phát triển nông thôn.
10. Bằng khen của Tổng Liên đoàn lao động Việt nam

Với đội ngũ cán bộ có trình độ quản lý và kinh nghiệm lâu năm trong ngành xây dựng, công nhân kỹ thuật lành nghề, có tính chuyên nghiệp cao; Hệ thống thiết bị hiện đại, đồng bộ; năng lực tài chính vững chắc, đủ năng lực đảm nhận thi công các công trình xây dựng, đặc biệt trong lĩnh vực thuỷ lợi, giao thông, xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng kỹ thuật, san lấp mặt bằng. Tập thể cán bộ, công nhân viên đoàn kết một lòng, với tiêu chí “Chất lượng, tiến độ là sự sống còn của đơn vị”, các Tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm hiện hành của nhà nước là kim chỉ nam trong việc xây dựng các công trình

Tổng công ty Xây dựng Nông nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần luôn sẵn sàng hợp tác, liên danh, liên kết dưới nhiều hình thức với các đơn vị trên cơ sở đôi bên cùng có lợi

Kính mong nhận được sự quan tâm và hợp tác./.

V. *ACHIEVEMENTS*

With contributions to agriculture and new rural development as well as achievements gained so far, VINACCO was honored to receive many Medals, Awards ,Emulation Flags, etc from the State, Ministry of Agriculture and Rural Development and other relevant Departments.

1. *Labour Medal Level 1 – President of The Socialist Republic of Vietnam*
2. *Labour Medal Level 2 – President of The Socialist Republic of Vietnam*
3. *Labour Medal Level 2 – President of Lao PDR*
4. *Labour Medal Level 3 – President of The Socialist Republic of Vietnam*
5. *Medal for Agriculture and Rural Development Achievements – Ministry of Agriculture and Rural Development*
6. *Medal for Vietnam Finance Achievements – Ministry of Finance*
7. *Award Certificate of The Prime Minister in many years*
8. *Emulation Flag of Government in many years*
9. *Award Certificate of Minister of Ministry of Agriculture and Rural Development*
10. *Award Certificate of Vietnam General Confederation of Labour*

With a team which has management expertise and years of experience in the construction industry, professional and skilled technical workers, modern equipment systems and strong financial capacity, the company is capable of performing construction works, particularly in the field of irrigation, transportation, technical infrastructure construction and leveling. All of officers and staff are consent in performing work with the motto "Quality and Schedule are of vital importance to the company". Current State standards, process and norms are magnetic needle for construction./.

Vietnam Agricultural of Construction Joint Stock Corporation is always willing to cooperate, form joint venture, associate with other companies under many different forms on the base of mutual benefit.

We look forward to fruitful cooperation./.



HỒ SƠ PHÁP LÝ

LEGAL DOCUMENT

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0100104267

Đăng ký lần đầu: ngày 28 tháng 06 năm 2010

Đăng ký thay đổi lần thứ: 10, ngày 14 tháng 03 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM AGRICULTURAL OF CONSTRUCTION JOINT STOCK CORPORATION

Tên công ty viết tắt: VINACCO

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 68 đường Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *04 38693992* Fax: *04 38693689*

Email: *vinacco@vnn.vn* Website: *vinacco.vn*

3. Vốn điều lệ: 130.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một trăm ba mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 13.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN HỮU TÙNG Giới tính: *Nam*

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: *02/09/1992* Dân tộc: *Kinh* *Quốc tịch: Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *020092000091*

Ngày cấp: *22/08/2023* Nơi cấp: *Cục cảnh sát Quản Lý Hành Chính về Trật Tự Xã Hội*

Địa chỉ thường trú: *1505 C1-4 N01a Goldenland 275 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

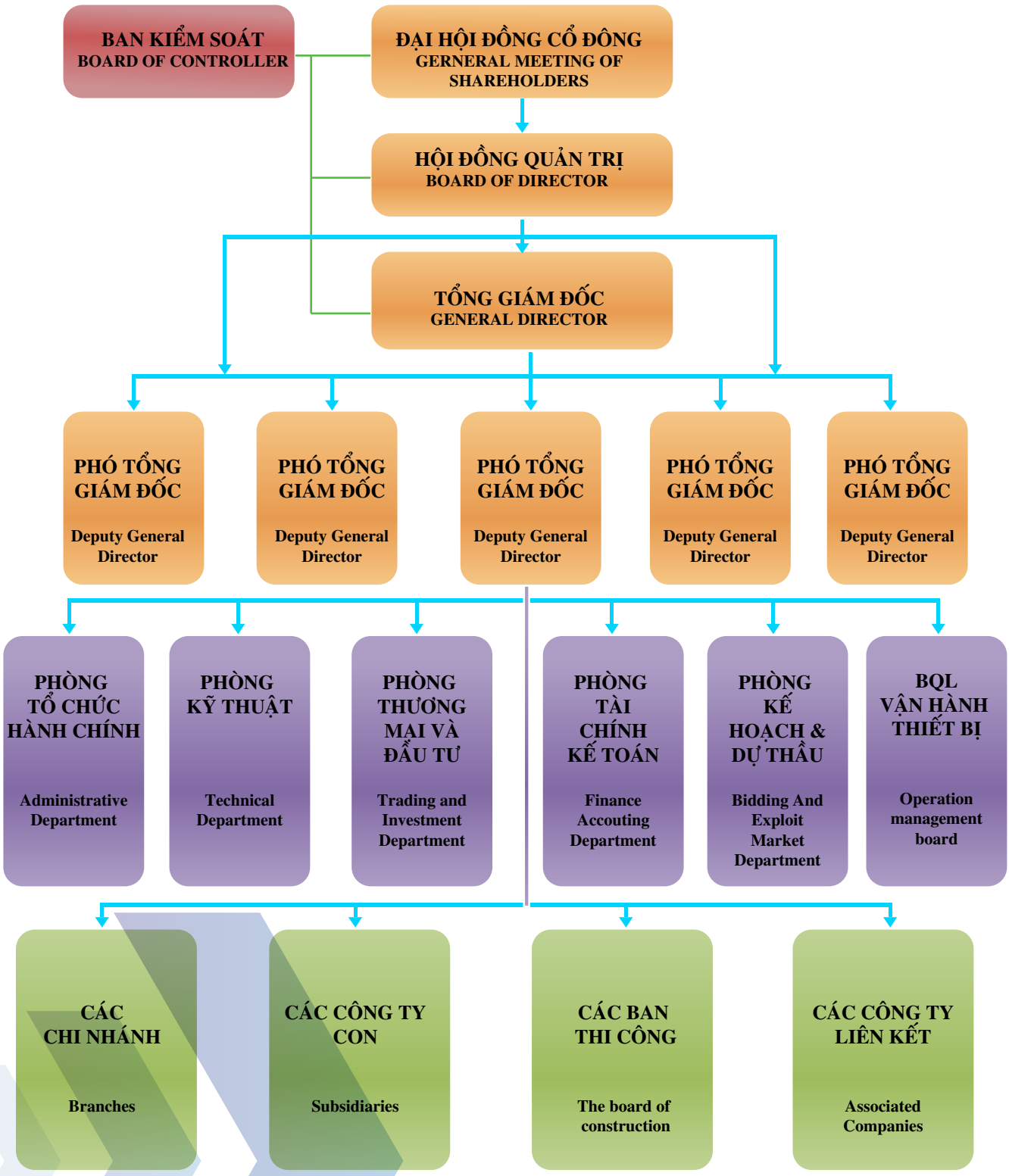
Địa chỉ liên lạc: *1505 C1-4 N01a Goldenland 275 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Trần Hà Thanh

CƠ CẤU TỔ CHỨC
ORGANIZATIONAL STRUCTURE



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

ENSURE YOUR SUCCESS

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý Chất lượng của

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CÔNG TY CỔPHẦN

Trụ sở: Số 68 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Văn phòng: Số 133B/12 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

TCVN ISO 9001:2015 / ISO 9001:2015

Phạm vi được chứng nhận: **Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông và thuỷ lợi; Quản lý dự án đầu tư.**

Số Giấy chứng nhận: **HT 1670/7.23.28**

Hiệu lực Giấy chứng nhận: **từ ngày 27/6/2023 đến ngày 14/6/2026**

Ngày chứng nhận lần đầu: **20/06/2008**

Hiệu lực chu kỳ chứng nhận gần nhất: **từ ngày 15/06/2020 đến ngày 14/06/2023**

ENSURE YOUR SUCCESS

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP

Trần Quốc Dũng

QUACERT - 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Hiệu lực của Giấy chứng nhận này có thể kiểm tra tại **www.quacert.gov.vn** và **www.jas-anz.org/register**

BỘ XÂY DỰNG
CỤC QUẢN LÝ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: BXD-00006807

(Ban hành kèm theo Quyết định gia hạn số: 48/QĐ-HĐXD-DN ngày 02/11/2022)

Tên tổ chức: TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số: 0100104267
Ngày cấp: 28/6/2010.
Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.
Tên người đại diện theo pháp luật:
Ông/Bà: Lê Anh Tuấn Chức vụ: Tổng giám đốc
Địa chỉ trụ sở chính: Số 68 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
Số điện thoại: 024 38693992 Số fax:
E-mail: Website:
Phạm vi hoạt động xây dựng:
1. Thi công công tác xây dựng công trình:
- Dân dụng: Hạng I
- Giao thông (đường thủy nội địa, hàng hải): Hạng I
- Công trình phục vụ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thủy lợi): Hạng I

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 02/11/2032.

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2022
CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
BỘ XÂY DỰNG

Hoàng Quang Nhu

41

SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số:HAN-00006807

(Ban hành kèm theo Quyết định số:274/QĐ-SXD ngày 24/5/2022 của Sở Xây dựng Hà Nội)

Tên tổ chức: **TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: **0100104267**

Đăng ký lần đầu: **28/06/2010** Nơi cấp: **Sở kế hoạch & đầu tư TP. Hà Nội**

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông (Bà): **Lê Anh Tuấn** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Địa chỉ trụ sở chính: **Số 68 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Số điện thoại: **0438693992** Số fax: **0438693689**

Email: **vinacco@vnn.vn** Website:

Phạm vi hoạt động xây dựng:

- Lĩnh vực hoạt động: (Lĩnh vực/Loại công trình/Hạng)

Thi công XD/Nhà công nghiệp/Hạng II
Thi công XD/Giao thông (Cầu, đường bộ)/Hạng II
Thi công LĐTB công trình/Hạng II

Có giá trị đến ngày: 24/5/2032

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2022

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hoàng Cao Thắng

105

SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số:HAN-00006807

(Ban hành kèm theo Quyết định số:148/QĐ-SXD ngày 20/03/2023 của Sở Xây dựng Hà Nội)

Tên tổ chức: **TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: **0100104267**

Đăng ký lần đầu: **28/06/2010** Nơi cấp: **Sở kế hoạch & đầu tư TP. Hà Nội**

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông (Bà): **Lê Anh Tuấn** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Địa chỉ trụ sở chính: **Số 68 đường Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Số điện thoại: **0438693992** Số fax:

Email: Website:

Phạm vi hoạt động xây dựng:

- Lĩnh vực hoạt động: (Lĩnh vực/Loại công trình/Hạng)

Khảo sát XD/Địa hình/Hạng III
Thiết kế, thẩm tra TK/Dân dụng/Hạng III
Thiết kế, thẩm tra TK/NN & PTNT/Hạng III
Quản lý dự án/Dân dụng/Hạng III
Thi công XD/Hạ tầng kỹ thuật/Hạng III
Thi công XD/NN & PTNT (Thủy lợi, đê điều)/Hạng II

Có giá trị đến ngày: 20/03/2033

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2023

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hoàng Cao Thắng

90

SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số:HAN-00006807

(Ban hành kèm theo Quyết định số:229/QĐ-SXD ngày 14/4/2023 của Sở Xây dựng Hà Nội)

Tên tổ chức: **TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN**
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: **0100104267**
Đăng ký lần đầu: **28/06/2010** Nơi cấp: **Sở kế hoạch & đầu tư TP. Hà Nội**
Tên người đại diện theo pháp luật:
Ông (Bà): **Lê Anh Tuấn** Chức vụ: **Tổng giám đốc**
Địa chỉ trụ sở chính: **Số 68 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**
Số điện thoại: **0438693992** Số fax:
Email: **vinacco@vnn.vn** Website:
Phạm vi hoạt động xây dựng:
- Lĩnh vực hoạt động: (Lĩnh vực/Loại công trình/Hạng)

Thi công XD/Hạ tầng kỹ thuật/Hạng II
Có giá trị đến ngày: 14/4/2033

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2023
KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hoàng Cao Thắng



NĂNG LỰC TÀI CHÍNH

FINALCIAL RESOURCES

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

Số: 6770 /CTHN-QLN
V/v xác nhận nợ thuế

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2024

Kính gửi: Tổng Công ty Xây dựng nông nghiệp Việt Nam - Công ty Cổ phần
Mã số thuế: 0100104267
Địa chỉ: Số 68 đường Trường Chinh, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Trả lời công văn đề nghị xác nhận nợ số 1205 TCTXD/TCKT ngày 12/01/2024 về việc xác nhận không nợ thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

Căn cứ dữ liệu trên hệ thống Quản lý thuế tại Văn phòng Cục Thuế TP Hà Nội:

- Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tổng Công ty Xây dựng nông nghiệp Việt Nam - Công ty Cổ phần không nợ tiền thuế theo số kê khai và hạch toán trên hệ thống.

- Tính đến ngày 31 tháng 01 năm 2024, Tổng Công ty Xây dựng nông nghiệp Việt Nam - Công ty Cổ phần không nợ thuế theo số liệu đã kê khai và được hạch toán trên hệ thống.

Cục Thuế TP Hà Nội thông báo để Tổng Công ty Xây dựng nông nghiệp Việt Nam - Công ty Cổ phần được biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phòng: KK; TTKT8;
- Lưu: VT, QLN. 4 (6;3)

TUQ. CỤC TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ NỢ & CCNT

CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phạm Thúy Hồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

XÁC NHẬN SỐ LIỆU TÀI CHÍNH

Kính gửi: **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG-T.D.K**

Tên đơn vị: **Tổng công ty Xây dựng Nông nghiệp Việt Nam - Công ty Cổ phần**

Địa chỉ: Số 68 đường Trường Chinh -Phường Phương Mai-Quận Đống Đa -TP Hà Nội

Đơn vị chúng tôi đề nghị Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long -T.D.K xác nhận số liệu tài chính tóm tắt 03 năm từ năm 2021 đến năm 2023 của Công ty Mẹ - Tổng công ty XDNN Việt Nam - CTCP trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán như sau:

ĐVT:đồng

TT	Các chỉ tiêu	2021	2022	2023
1	Tổng tài sản	1.452.359.098.870	1.544.168.965.830	1.570.563.421.019
2	Tổng nợ phải trả	1.320.537.200.848	1.410.897.615.448	1.438.011.478.842
3	Tài sản ngắn hạn	1.013.462.888.644	1.059.838.962.174	1.084.791.304.442
4	Nợ ngắn hạn	819.175.583.951	978.642.452.034	993.578.939.085
5	Doanh thu xây lắp	939.701.117.994	915.899.199.039	884.276.854.999
6	Lợi nhuận trước thuế	13.255.626.829	2.011.176.290	1.038.352.421
7	Lợi nhuận sau thuế	9.846.024.934	1.534.793.918	780.591.795
8	Khả năng thanh toán hiện hành	1,24	1,08	1,09
9	Giá trị ròng	131.821.898.022	133.271.350.382	132.551.942.177

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG T.D.K

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Thành

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Lê Anh Tuấn



NĂNG LỰC NHÂN SỰ

PESONNEL CAPACITY

TT	LAO ĐỘNG *Labour Force*	SỐ LƯỢNG *Quantity*	GHI CHÚ *Remark*
A	**Đại học và trên đại học** ***University Graduates and Post graduates***	**131**	
1	Kỹ sư xây dựng *Civil Engineer*	25	
2	Kiến trúc sư *Architect*	05	
3	Kỹ sư thuỷ lợi *Water Resources Engineer*	39	
4	Kỹ sư cầu đường *Bridge & Road Engineer*	24	
5	Kỹ sư cấp thoát nước *Water Supply & Drainage Engineer*	17	
6	Kỹ sư cơ khí *Mechanical Engineer*	09	
7	Các ngành khác/*Others*	12	
B	**Trung cấp/ *Vocational Colleges***	**25**	
C	**Công nhân/ *Worker***	**546**	
1	Công nhân bê tông *Concrete worker*	115	
2	Công nhân nề *Mason*	117	
3	Công nhân mộc, cốp pha *Carpenter*	87	
4	Công nhân sắt hàn *Welder*	45	
5	Công nhân điện nước *Water, electric worker*	44	
6	Lái xe, máy *Engine drivers*	138	
	Tổng cộng ***Total***	**702**	



NĂNG LỰC THIẾT BỊ

EQUIMENT CAPACITY

THIẾT BỊ THI CÔNG

TT	TÊN THIẾT BỊ	NƯỚC SẢN XUẤT	SỐ LƯỢNG	CÔNG SUẤT	HIỆN TRẠNG
1	Trạm trộn BT thương phẩm	Đức	05	60 m^3/h	80
2	Xe vận chuyển bê tông	Đức, Hàn Quốc	15	6m3	85
3	Xe bơm bê tông	Đức	05	85 m3/h	85
4	Xe vận chuyển xi măng rời	Hàn Quốc	04	36 m3	80
5	Máy trộn bê tông các loại	Nga, Nhật, VN	35	250 – 500 L	85 – 97
6	Máy đầm bàn các loại	VN, TQ	45	1,5 – 2 KW	80 – 95
7	Máy đầm dùi bê tông các loại	Nga, Đức, VN	50	1,1 KW	85 – 95
8	Máy trộn vữa	Việt Nam	35	>= 100 lít	80
9	Cốp pha thép các loại	Mỹ, VN		10.000m2	85
10	Máy hàn các loại	Nhật, VN	35	24 KW	80 – 95
11	Các thiết bị gia công cơ khí	Nga, Nhật, Trung Quốc	35		80 – 90
12	Ô tô tự đổ	Nga, Nhật, Hàn quốc	35	5 – 20 T	80 – 90
13	Ô tô sơmi rơmoc	Nga, Nhật	12	45 – 60T	80 – 90
14	Xà lan	Việt Nam	5	250 – 400T	80 – 90
15	Cần cẩu tháp BPR Cadillon	Pháp	03	H = 100m L = 50m	85
16	Cần cẩu tự hành bánh lốp	Nga, Nhật	7	10 – 50T	80 – 95
17	Trạm trộn Asphalt	Việt Nam	02	50 T/h	85
18	Máy thảm	Đức	02	40 m3/h	85
19	Thiết bị nấu nhựa	Việt Nam	05	Bộ (100Lít)	90
20	Xe tưới nhựa Huyndai	Hàn Quốc	05	7 T	85
21	Khoan cọc nhồi CASAGRANDE	Italia	04	C40	80 – 95
22	Máy ép cọc thuỷ lực	Việt Nam	5	120T	80 – 90
23	Búa đóng cọc	Đức, Nhật	8	3,5 – 4,5T	80 – 90

24	Búa hạ cừ sàn đạo	Nhật	02	Bộ	95
25	Thiết bị cắm bấc thấm	Nhật	02	Bộ	85
26	Xe lao lắp dầm cầu	Việt Nam	04	Xe	85 – 90
27	Máy ủi các loại	Nhật, Mỹ, Nga	15	110-150 CV	85 – 90
28	Máy đào các loại	Nhật, Mỹ, HQ	15	0,8 – 2,5 m3	80 – 90
29	Máy san các loại	Nhật, Mỹ	10	120Hp	87 – 90
30	Xáng cạp HITACHI	Nhật	12	0,4 – 0,8 m3	80 – 90
31	Xáng thổi HF 900CV	Pháp	5	900CV	90
32	Đầm rung SAKAI,BOMAG	Nhật, Đức	10	25 – 40T	87 – 95
33	Đầm bánh lốp	Nhật, Nga	20	15 – 25T	85 – 90
34	Lu bánh sắt	Nhật, TQ	10	6 – 15T	80 – 90
35	Đầm chân cừu W09	TQ, Nga	10	9T	85 – 90
36	Thiết bị thả rồng, rọ	Việt Nam	5	Bộ Set	85
37	Máy phát điện các loại	Nga, Nhật	15	180KVA	70 - 90
38	Máy bơm nước	HQ, TQ	30	5 – 75HP	85 – 95
39	Máy nén khí	Nhật, HQ	5	12 m3/ph	90
40	Đầu khoan hơi cầm tay	Nga	15	ỉ24 – ỉ40	80 – 95
41	Búa phá hơi cầm tay	Nga	15	1,5 KW	80 – 95
42	Bộ dàn khoan cọc nhồi	Nhật	04		70%
43	Búa rung	VN	03	30 KW	70%
44	Chuỳ đập đá	VN	03		70%
45	Cẩu bánh xích HITACHI	Nhật	03	30T	80%
46	Máy bơm bêtông	Nhật	05	60m3/h	80%
47	Tàu hút	Mỹ, Hà Lan, VN	07	900 CV	80%

EQUIPMENT FOR CONSTRUCTION

No	DESCRIPTION	MANUFACTURER	QUANTITY	CAPACITY	STATUS (%)
1	*Concrete batching plant*	*Germany*	05	60 m^3/h	80
2	*Concrete carrying truck*	*Germany, Korea*	15	6m3	85
3	*Concrete pump truck*	*Germany*	05	85 m3/h	85
4	*Dry cement carrying truck*	*Korea*	04	36 m3	80
5	*Concrete mixing machines*	*Russia, Japan, Vietnam*	35	250 – 500 L	85 – 97
6	*Plate vibrator*	*Vietnam, China*	45	1,5 – 2 KW	80 – 95
7	*Needle vibrator*	*Russia, Germany, Vietnam*	50	1,1 KW	85 – 95
8	*Mortar mixing machines*	*Vietnam*	35	>= 100 lít	80
9	*Steel formworks*	*USA, Vietnam*		10.000m2	85
10	*Welding machines*	*Japan, Vietnam*	35	24 KW	80 – 95
11	*Mechanical processing equipment*	*Russia, Japan, China*	35		80 – 90
12	*Dump truck*	*Russia, Japan, Korea*	35	5 – 20 T	80 – 90
13	*Tractor truck*	*Russia, Japan*	12	45 – 60T	80 – 90
14	*Barge*	*Vietnam*	5	250 – 400T	80 – 90
15	*Tower crane BPR Cadillon*	*France*	03	H = 100m L = 50m	85
16	*Rubber –tire mobile crane*	*Russia, Japan*	7	10 – 50T	80 – 95
17	*Asphalt mixing plant*	*Vietnam*	02	50 T/h	85
18	*Asphalt finisher*	*Germany*	02	40 m3/h	85
19	*Asphalt heating equipment*	*Vietnam*	05	Bộ (100Lít) *Set (100l)*	90
20	*Asphalt spraying truck HUYNDAI*	*Korea*	05	7 T	85
21	*Pile driller CASAGRANDE*	Italia	04	C40	80 – 95
22	*Hydraulic pile compressor*	*Vietnam*	5	120T	80 – 90

23	*Pilling equipment (hammer)*	*Germany, Japan*	8	3,5 – 4,5T	80 – 90
24	*Pile lowering hammer*	*Japan*	02	Bộ	95
25	*Absorbent wick plugging equipment*	*Japan*	02	Bộ	85
26	*Bridge girder erection machines*	*Vietnam*	04	Xe	85 – 90
27	*Bulldozer*	*Japan, USA, Russia*	15	110-150 CV	85 – 90
28	*Excavator*	*Japan, USA, Korea*	15	0,8 – 2,5 m3	80 – 90
29	*Motor grader*	*Japan, USA*	10	120Hp	87 – 90
30	*Vibrator HITACHI*	*Japan*	12	0,4 – 0,8 m3	80 – 90
31	*Lift & force pump HF 900CV*	*France*	5	900CV	90
32	SAKAI,BOMAG *Vibrator SAKAI, BOMAG*	*Japan, Germany*	10	25 – 40T	87 – 95
33	*Rubber – tire roller*	*Japan, Russia*	20	15 – 25T	85 – 90
34	*Roller*	*Japan, Chian*	10	6 – 15T	80 – 90
35	*Rammer W09*	*China, Russia*	10	9T	85 – 90
36	*Gabion dropping equipment*	*Vietnam*	5	Bộ Set	85
37	*Generator*	*Russia, Japan*	15	180KVA	70 - 90
38	*Water pump*	*Korea, China*	30	5 – 75HP	85 – 95
39	*Air compressor*	*Japan, Korea*	5	12 m3/ph	90
40	*Hand drilling*	*Russia*	15	ỉ24 – ỉ40	80 – 95
41	*Hand air-releasing hammer*	*Russia*	15	1,5 KW	80 – 95
42	*Cast-in-place plile drilling set*	*Japan*	04		70%
43	*Vibrating hammer*	*Vietnam*	03	30 KW	70%
44	*Rock demolishing hammer*	*Vietnam*	03		70%
45	*Crawler crane HITACHI*	*Japan*	03	30T	80%
46	*Concrete pump*	*Japan*	05	60m3/h	80%
47	*Dredger*	*USA, Holland, Vietnam*	07	900 CV, 2.000m3/ng	80%

THIẾT BỊ NHẬP KHẨU TỪ NHẬT BẢN

TT	TÊN THIẾT BỊ	NƯỚC SẢN XUẤT	SỐ LƯỢNG	CÔNG SUẤT	HIỆN TRẠNG (%)
1	Máy khoan cọc nhồi ED5800H + phụ kiện	Nhật	02	đầu khoan đường kính 2m	100%
2	Máy phát điện DENYO	Nhật	01	200 KVA	100%
3	Máy xúc lật bánh lốp KOMATSU	Nhật	01	Dung tích gầu 2,7 m3	100%
4	Ô tô tải tự đổ ISUZU	Nhật	08	7-27 m3	100%
5	Cần trục bánh lốp KATO	Nhật	02	30000 kg	100%
6	Máy đào bánh xích HITACHI	Nhật	08	0,45 - 1,4m3	100%
7	Máy ủi KOMATSU	Nhật	04	110CV - 220CV	100%
8	Xe lu rung	Nhật	02	Lực rung lớn nhất của trống 26002kg	100%
9	Máy san	Nhật	01	116(155)/2200 KW(HP)/vòng/phút	100%

EQUIPMENT IMPORTED FROM JAPAN

No	DESCRIPTION	MANUFAC	QUANTITY	CCAPACITY	STATUS (%)
1	*Cast-in-place pile driller ED 5800H + assessories*	*Japan*	02	*Drill tip 2m dia.*	100%
2	*Generator DENYO*	*Japan*	01	200KVA	100%
3	*Wheel loader KOMATSU*	*Japan*	01	*Capacity 2,7m3*	100%
4	*Dump truck ISUZU*	*Japan*	08	7-27m3	100%
5	*Rough terrain crane KATO*	*Japan*	02	30000kg	100%
6	*Crawler excavator HITACHI*	*Japan*	08	0,45 - 1,4m3	100%
7	*Grader KOMATSU*	Japan	04	110CV - 220CV	100%
8	*Vibrating roller*	*Japan*	02	*Max vibrating of drum 26002kg*	100%
9	*Grader*	*Japan*	01	*116(155)/2200 KW(HP)/roll/min*	100%

NĂNG LỰC THIẾT BỊ THI CÔNG
EQUIMENT CAPACITY



MÁY XÚC ĐÀO HITACHI ZX2005G BÁNH XÍCH LOẠI NHỎ
EXCAVATOR ZX2005G_SMALL



MÁY XÚC ĐÀO HITACHI ZX200LC5G BÁNH XÍCH LOẠI NHỎ CẦN DÀI
EXCAVATOR ZX200LC5G_SMALL LONG ARM



MÁY XÚC ĐÀO HITACHI ZX3305G BÁNH XÍCH LOẠI TRUNG BÌNH
EXCAVATOR HITACHI ZX3305G



MÁY ỦI KOMATSU D65EX16 LƯỠI NGHIÊNG ĐẤT CỨNG
BULLDOZER KOMATSU D65EX16_SEMIU, HAR T SOIL



MÁY ỦI KOMATSU D65PX16 LƯỠI THẲNG, ĐẤT MỀM
BULLDOZER KOMATSU D65PX16 STRAIGHT, SOFT SOIL



MÁY XÚC LẬT KOMATSU WA2505
WHEEL LOADER KOMATSU WA2505

NĂNG LỰC THIẾT BỊ THI CÔNG
EQUIMENT CAPACITY



CẨU TỰ HÀNH KATO SR300L
ROUGH TERRAIN CRANE KATO SR300L



MÁY ỦI KOMATSU D39EX22 LƯỠI NGHIÊNG, HỢP LỰC
BULLDOZER KOMATSU D39EX22 POWER ANGLE



XE LU RUNG SAKAI SV620D
VIBRATING ROLLER SAKAI SV620D



XE Ô TÔ TẢI TỰ ĐỔ ISUZU FVZ34ULPDS
DUMP TRUCK ISUZU FVZ34ULPDS



MÁY SAN KOMATSU GD663A2
MOTOR GRADER KOMATSU GD663A2



MÁY KHOAN CỌC NHỒI ED5800H
EARTH DRILL ED5800H

NĂNG LỰC THIẾT BỊ THI CÔNG
EQUIMENT CAPACITY



XE LU 12T
STEEL WHEEL ROLLER 12T



XE LU 12T
STEEL WHEEL ROLLER 12T



MÁY ĐÀO KOMATXU PC 500LC-10R
EXCAVATOR KOMATXU PC 500LC-10R



TRẠM TRỘN BÊ TÔNG 60m3/h
CONCRETE MIXER 60m3/h



VẬN THĂNG LỒNG 1T
CAGE HOIST 1T



CẨU THÁP 18T XGT7527 - 18S
TOWER CRANE XGT7527 - 18S



NĂNG LỰC KINH NGHIỆM

CONTRUCTION EXPERIENCE

Tổng công ty xây dựng nông nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần (VINACCO) tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước Tổng công ty xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn - Công ty TNHH một thành viên. Với trên 40 năm kinh nghiệm cùng mạng lưới các đơn vị thành viên đang tham gia hoạt động trên tất cả các lĩnh vực xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, thuỷ lợi, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm, xuất khẩu lao động, kinh doanh bất động sản, khách sạn và du lịch trong phạm vi cả nước và quốc tế. VINACCO luôn được chủ đầu tư và đối tác đánh giá cao về năng lực và uy tín.

Trong nhiều năm qua, với đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân giàu kinh nghiệm, với tiềm lực tài chính vững mạnh, hệ thống máy móc thiết bị hiện đại và đồng bộ, Tổng Công ty Xây dựng Nông nghiệp Việt Nam - CTCP đã tham gia đầu tư và thi công hàng nghìn công trình và dự án lớn, doanh thu trong những năm gần đây không ngừng tăng trưởng và luôn đạt ở doanh số hàng ngàn tỷ đồng.

Hiện tại, Tổng công ty đang đồng loạt triển khai nhiều dự án có quy mô lớn và đa dạng trên mọi miền Tổ quốc, cả trong và ngoài nước. VINACCO đang ngày càng hội tụ đầy đủ những lợi thế và nguồn lực, để trở thành một Tổng công ty hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng tại Việt Nam và khu vực.

Vietnam Agricultural of Construction Joint Stock Corporation (VINACCO), formerly a State-owned enterprise under the Ministry of Agriculture and Rural Development of Vietnam, was established on the basis of transformation from a state-owned enterprise. agricultural construction and rural development company - One member limited company. With over 40 years of experience and a network of member units participating in all fields of civil and industrial construction, traffic works, irrigation, technical infrastructure, import and export. agricultural products and food, labor export, real estate business, hotel and tourism nationally and internationally. VINACCO is always highly appreciated by investors and partners for its capacity and reputation.

Over the years, with a team of managers, technicians, experienced workers, strong financial potential, modern and synchronous machinery and equipment system, Agriculture Construction Corporation Vietnam Enterprise - JSC has invested in and built thousands of large works and projects, the revenue in recent years has been constantly growing and has always reached the revenue of thousands of billion dong.

Currently, the Corporation is simultaneously implementing many large-scale and diverse projects in all regions of the country, both at home and abroad. VINACCO is increasingly converging full advantages and resources, to become a leading corporation in the field of investment and construction in Vietnam and the region.

KINH NGHIỆM THI CÔNG TRONG CÁC LĨNH VỰC
EXPERIENCE IN CONSTRUCTION

TT/ *No*	LOẠI CÔNG TRÌNH *NATURE OF WORK*	SỐ NĂM KINH NGHIỆM *YEAR OF EXPERIENCE*
1	Xây dựng dân dụng và công nghiệp *Civil and industrial construction works*	> 40 năm
2	Xây dựng các công trình thuỷ lợi *Irrigation construction works*	> 40 năm
3	Thi công các công trình giao thông *Infrastructure & traffic construction works*	> 30 năm
4	Thi công các công trình điện *Electrical works*	> 30 năm
5	Khảo sát, thiết kế các công trình dân dụng, thuỷ lợi *Consulting & designing for irrigation and civil- industrial construction works*	> 40 năm
6	Lâm nghiệp *Forestry works*	> 20 năm

MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU TỔNG CÔNG TY ĐÃ & ĐANG THỰC HIỆN

LIST OF TYPICAL WORKS DONE & DOING BY VINACCO

Tên công trình *Nature of works*	**Các công việc chính** *Key activities*	**Địa điểm xây dựng** *Location*	**Chủ đầu tư** *Employer*
Các công trình xây dựng NN&PTNT, giao thông đường thủy *Construction works for agriculture and rural development, waterway traffic*			
Hồ chứa nước Tiên Du *Tien Du Reservoir*	Đập đất, tràn xả lũ *Earth dam, flood overflow*	Khánh Hoà *Khanh Hoa Province*	Ban QLDA các CTGT và thuỷ lợi Khánh Hoà *Project Management Board on Transport Works & Irrigation of Khanh hoa*
Xây lắp cầu tàu, kè bờ - Căn cứ vùng 3 cảnh sát biển *Construction Wharf, embankment, Coast Guard Area 3*	Công tác đất, bê tông *Earthwork, concrete work*	Quảng Nam *Nam Province*	Cục cảnh sát biển *Marine Police Department*
Hồ chứa nước đầm Hà Động - Tỉnh Quảng Ninh *Ha Dong Reservoir - Quang Ninh*	Đập đất, tràn xả lũ *Earth dam, flood overflow*	Quảng Ninh *Quang Ninh Province*	Ban quản lý dự án thuỷ lợi 403 *Irrigation Project Management Board No. 403*
Kè chống xâm thực ổn định bờ biển huyện Phú Quý *Embankments to protect against coastal Erosion of Phu Quy Area*	Công tác đất, bê tông *Earthwork, concrete work*	Bình Thuận *Bình Thuan Province*	Ủy ban Nhân dân huyện Phú Quý *People's Committee of Phu Quỹ*
Gói thầu xây lắp Hồ chứa nước Đá Đen *Construction package of Da Den Reservoir*	Đập đất, tràn xả lũ *Earth dam, flood overflow*	Khánh Hoà *Khanh Hoa Province*	Sở NN và PTNT Khánh Hoà *Department of Agriculture and Rural Development of Khanh Hoa*
Tràn xả lũ - Công trình thuỷ lợi Hồ chứa nước IAMOR	Tràn xả lũ, kênh	GiaLai	Ban quản lý đầu tư và xây dựng thuỷ lợi 7

Thi công xây dựng đoạn F-G thuộc Dự án đường và kè sông Tiền khu vực Thành phố Mỹ Tho *Construction Section F- G, under the Project: Road and Dyke of the Tien River in My Tho City*	Công tác đất, bê tông, kè đá *Earthwork, concrete work embankment*	Tiền Giang *Tien Giang Province*	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình kè - đường và khu dân cư dọc sông Tiền *Management Board of Investment and Construction Works for Dyke - Road in the resident of Tien River*
Kè bảo vệ bờ sông Trà Long, phường Ba Ngòi, Thành phố Cam Ranh *Construction of bank protection for Tra Long River, Ba Ngoi Ward, Cam Ranh City*	Công tác đất, bê tông, kè đá *Earthwork, concrete work embankment*	Nha Trang *Nha Trang Province*	Ban quản lý dự án các CTXD Cam Ranh *Cam Ranh Project Management Board on Construction Works*
Nạo vét, chỉnh trị sông và bảo vệ hành lang 1, đoạn Km 42,0 - Km62.0 - Dự án phát triển giao thông vận tải khu vực đồng bằng bắc bộ *Construction contractNo.cv — Alee — NDTDP: Corridor 1, Km 42.0 —km 62.0 (Hong Ha- Lien Mac - Duong River mouth) Work item: Improvement- Dredging, river training works and bank protection*	Công tác đất, bê tông, kè đá *Earthwork, concrete work embankment*	Liên Mạc, Tiến Thịnh - Hà Nội	Ban quản lý các dự án đường thuỷ nội địa phía Bắc *Project Management Unit of Northern Inland Waterways*
Đê chắn sóng sông Ninh Cơ *Ninh Co Breakwater*	Công tác đất, bê tông, kè đá *Earthwork, concrete work, embankment*	Nam Định *Nam Dinh Province*	Ban quản lý các dự án đường thuỷ nội địa phía Bắc *Project Management Unit of Northern Inland Waterways*
Hệ thống thuỷ lợi Tân Mỹ *Tân My Irrigation System*	Đập đất, tràn xả lũ *Earth dam, flood overflow*	Ninh Thuận *Ninh Thuan province*	Ban quản lý đầu tư và XDTL 7 *Irrigation Investment and Construction Management Unit 7*
Hồ chứa nước Tà Rục	Đập đất, tràn xả lũ	Khánh Hoà	Ban quản lý đầu tư và xây dựng thuỷ lợi 7
Flood overflow - Ta Rue Reservoir	*Earth dam, flood overflow*	*Khanh Hoa Province*	*Irrigation Investment and Construction Management Unit 7*

Kênh thải nước làm mát, Dự án Nhiệt điện Thái Bình *Cooling discharge channel, Thai Bỉnh Thermal Power Plant Project*	Kênh thải nước *Discharge channel*	Thái Bình *Thai Bỉnh Province*	Tập đoàn điện lực Việt Nam *Vietnam Electricity*
Gói thầu số 3: Hệ thống thoát nước Hòa Bình *Improvement of Wastewater Disposal and Solid Waste Management in Provincial Towns, Program North II-Hoa Bỉnh, contract No.3-Primary and Secondary Network*	Cống bê tông, công tác đất *Concrete culvert, earthwork*	Hòa Bình *Hoa Binh Province*	BQLDA sử dụng vốn ODA thành phố Hòa Bình *Project Management Unit for ODA Projects in Hoa Binh*
Gói thầu số 3 A: Kênh dẫn nước làm mát, Dự án Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 *Package 3A: Cooling Intake channel, Vinh Tan 4 Thermal Power Plant Project*	Kênh dẫn *Intake channel*	Bình Thuận *Bình Thuận Province*	Công ty CP Tư vấn Điện 2 *Power Engineering Consulting JSC 2*
Gói thầu XL5: Kênh và công trình trên kênh chính Ngàn Trươi, Đoạn từ K4+806 - K5+610 *Lot 05: Channel and Construction works on Ngan Truoi Main Channel from K4+806 to K5+610*	Kênh đất, kênh bê tông *Earth channel, concrete channel*	Hà lình *Ha Tỉnh Province*	Ban QLDA thuỷ lợi Ngàn Trươi- Cẩm Trang *Irrigation Project Management Board of Ngan Truoi - Cam Tran*
Xây dựng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Cửa hội - Xuân Phổ *Construction of Storm shelters for fishing boats in Cua Hoi - Xuan Pho*	Công tác đất, bê tông *Earthwork, concrete work*	Hà Tĩnh *Ha Tinh Province*	Sở NN và PTNT Hà Tĩnh *Ha Tỉnh Department of Agriculture and Rural Development*
Gói thầu số 48: Xây dựng kênh và công trình trên kênh 19-5 thuộc dự án cống Đò Điểm và hệ thống trục sông Nghèn, Tỉnh Hà Tĩnh *Package No48: Channel and construction work on 19-5 channel - Project: Do Diem culvert and Nghen river systeam - Ha Tinh province.*	Công tác đất, bê tông *Earthwork, concrete work*	Hà Tĩnh *Ha Tinh Province*	Ban quản lý các dự án xây dựng cơ bản ngành Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Hà Tĩnh - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Tĩnh *Construction Project Management Board on agricultural development and rural -Ha Tinh Department of Agriculture and Rural Development*

Dự án: Kè chống sói lở khu dân cư phường Xuân Thành, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên *Project: Construction of bank protection for steelement of Xuan Thanh ward, Song Cau town, Phu Yen province*	Công tác đất, bê tông *Earthwork, concrete work*	Phú Yên *Phu Yen Province*	Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã Sông Cầu *Investment and Construction Management Unit of Song Cau Town*
Thi công Đập đất, cống lấy nước, thiết bị quan trắc, thiết bị cửa van, máy đóng mở (gói thầu số 2) – Dự án Hồ chứa nước Suối Mỡ, tỉnh Bắc Giang *Construction of earth dams, drains, monitoring equipment, valve door equipment, opener (package No. 2) – Suoi Fat Reservoir Project, Bac Giang Province*	Đập đất, cống lấy nước *Dam the ground, drain for water*	Bắc Giang *Bac giang province*	Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 1 *Irrigation Construction and Investment Management Board 1*
Thi công xây dựng Gói thầu số 4: Dự án Công trình thuỷ lợi Hồ chứa nước Krông Buk Hạ, tỉnh Đăk Lăk *Construction of Package No. 4: of East Canal, West Channel - Krong Buk Ha Reservoir Irrigation Project, Dak Lak Province*	Thi công kênh, cầu máng, cống lấy nước *Construction of canals, bridges and drains for water*	Đăk Lăk *Đăk Lăk province*	Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng thủy lợi 8 *Irrigation Construction and Investment Management Board 8*
Thi công xây dựng gói thầu số 43 KC12 kênh chính từ K19+750 đến K22+100 thuộc kênh chính đoạn 2, phân đoạn từ (K17+120 đến K27+705) Công trình Hồ chứa nước sông Ray - tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu *Construction of package No. 43 KC12 main channel from K19+750 to K22+100 of main channel section 2, segment from (K17+120 to K27+705) Ray River Reservoir project - Ba Ria Vung Tau province*	- Kênh - Cống tiêu - Cống hộp - *Channel* - *Drain* - *Box cage*	Bà Rịa Vũng Tàu *Ba Ria Vung Tau Province*	Ban quản lý dự án ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu *Project Management Board of Ba Ria Vung Tau Province's Agriculture and Rural Development Sector*

Thi công xây dựng gói thầu 03-ĐM-IAM : Tràn xả lũ. Hợp phần: Cụm công trình đầu mối thuộc Dự án : Công trình thủy lợi Hồ chứa nước IaMor, tỉnh Gia Lai - Đăk Lăk. *Construction of package 03-DM-IAM: Flood overflow. Component: Focal works cluster under the project: Irrigation works of IaMor Reservoir, Gia Lai - Dak Lak province.*	-Thi công tràn -Nhà -Đường *-Spillway construction* *- Home* *-Road*	Gia Lai - Đăk Lăk. *Gia Lai - Đăk Lăk Province*	Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8 *Irrigation Construction and Investment Management Board 8*
Gói thầu số 08: Thi công xây dựng Dự án Kè bảo vệ hai bờ sông Trà Long, phường Ba Ngòi, TP.Cam Ranh *Package No. 08: Construction of embankment project protecting the banks of Tra Long River, Ba Cau ward, Ho Chi Minh City Cam Ranh*	- Gia cố mái đê , đóng cọc cừ, đào đắp đê - Cống, tràn - Đường bê tông nhựa *- Strengthening the dike roof, piling well, digging for* *- Sewer, spill* *- Plastic concrete road*	Phường Ba Ngòi, Thành phố Cam Ranh *Ba Ngoi Province, Cam Ranh City*	Ban quản lý dự án các công trình xây dựng Cam Ranh *Cam Ranh Construction Project Management Board*
Gói thầu: Thi công xây lắp và thiết bị thuộc dự án: Hồ chứa nước Đắc Lộc *Procurement: Construction and installation and equipment under the project: Dac Loc Reservoir*	Đập đất, tràn xả lũ và đường phục vụ thi công *Ground dams, flood spills and roads for construction*	Khanh Hoa *Khanh Hoa Province*	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Khánh Hòa *Khanh Hoa Department of Agriculture and Rural Development*
Gói thầu số 12XL: Thi công xây lắp hạng mục hệ thống thuỷ lợi Lỗ Chài 1, đường giao thông trục chính - Hệ thống điện chiếu sáng và bảo hiểm công trình thuộc Dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng khu công nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên *Package No. 12XL: Construction and installation of The Irrigation System of Lu Fishing 1, main roads - Lighting power system and project insurance under the project: Investment in infrastructure of Phu Yen hi-tech industrial park*	Xây dựng hồ chứa, đập dâng nước, tràn xả lũ, cống, đường giao thông *Construction of reservoirs, dams, overflows, drains, roads*	Phú Yên *Phu Yen Province*	Ban quản lý Đầu tư hạ tầng khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên Phu Yen High-Tech *Agricultural Zone Infrastructure Investment Management Board*

Xây dựng và lắp đặt thiết bị cụm công trình đầu mối Hồ chứa nước Bình Hà 2; Hồ chứa Bù Tam và Hồ chứa nước Đarana Dự án Cụm công trình thủy lợi vùng cao biên giới tỉnh Bình Phước *Construction and installation of equipment for binh Ha Reservoir 2 focal point cluster; Bu Tam Reservoir and Darana Reservoir Project Irrigation Works Cluster in Binh Phuoc Province*	- Hồ chứa nước - Đập đất - Tràn xả lũ: - Cống -Đường quản lý: - Nhà quản lý - TB công nghệ - Reservoir *- Ground dam* *- Flood overflow:* *- Sewer* *- Management line:* *- Manager* *- TB technology*	Bình Phước *Binh Phuoc Province*	Ban QLDA đầu tư XD các công trình NN và PTNT *QLDA Board invests in XD of NN and PTNT projects*
Gói thầu số 16C: Thi công xây dựng kênh La Khê và đường giao thông 2 bên bờ kênh từ K5+106,5 ÷ K5+746,2 (từ cọc khảo sát T93A÷ T103+43m tương ứng đoạn từ đầu mối – cầu đường sắt). Dự án: Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) *Package No. 16C: Construction of La Khe canal and road on both sides of the canal from K5+106.5 ÷ K5+746.2 (from survey pile T93A÷ T103+43m corresponding to the section from the focal point – railway bridge). Project: Improving the water drainage system in the western part of Hanoi city (Yen Nghia pepper pumping station)*	Thi công kênh, cửa xả, ép cọc *Construction of canals, outlets, pile pressing*	Hà Nội Ha Noi City	Ban duy tu các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn *Department of maintenance of agricultural works and rural development*
Gói thầu số 35: Xây dựng hệ thống kênh chính thuộc Dự án: Hồ chứa nước Bản Lải Giai đoạn 1, tỉnh Lạng Sơn *Package No. 35: Construction of the main canal system under the project: Ban Loi Reservoir Phase 1, Lang Son province*	Kênh chính, thiết bị, đường dây, trạm biến áp, cầu máng qua sông *Main channels, equipment, lines, substations, bridges across the river*	Lạng Sơn *Lang Son Province*	Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 2 *Irrigation Construction and Investment Management Board 2*

Gói thầu số: 08-XL Hạng mục: Kênh và công trình trên kênh chính Tây đoạn từ K0 đến K8+047 (bao gồm công trình phụ trợ, công trình tạm phục vụ thi công) thuộc dự án: Công trình thủy lợi Hồ chứa nước Iamor giai đoạn 2 (Hoàn thiện hệ thống kênh), tỉnh Gia Lai - Đăk Lăk *Package No. 08-XL Item: Channel and works on the main channel west section from K0 to K8+047 (including auxiliary works, temporary works for construction) under the project: Irrigation works Iamor Reservoir Phase 2 (Completion of canal system), Gia Lai province - Dak Lak*	Đào đắp, công tác xây lắp; Công trình trên kênh (Cống qua đường, tràn, cầu máng..) *Digging and construction work; Works on the canal (Sewers across roads, spills, trough bridges..)*	Tỉnh Gia Lai - Đăk Lăk *Gia Lai province - Dak Lak*	Ban quản lí dự dán đầu tư và xây dựng Thuỷ Lợi 8 Gia Lai Province - Dak Lak Gia *Lai province - Dak Lak Management Board for Investment and Construction of Thuy Loi 8*
Gói thầu DATP4-XL/TL/2016: Sửa chữa, nâng cấp đập Họ và hệ thống kênh sông Tiêm. Dự án thành phần sửa chữa, nâng cấp đập Họ và hệ thống kênh sông Tiêm. Dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh Miền Trung - Khoản vay bổ sung *DATP4-XL/TL/2016 bidding package: Repairing and upgrading the Dam and the Injection River canal system. The component project repairs and upgrades to the Dam They and the System of The Tyuan River Canal. Integrated Rural Development Project of Central Provinces - Additional Loans*	Thi công đập, tràn xả lũ, cống, kênh, đường trên kênh *Construction of dams, spillways, drains, canals, roads on the canal*	Hà Tĩnh *Ha Tinh Province*	Ban quản lý các dự án ODA ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh *Management board of ODA projects in agriculture and rural development of Ha Tinh province*
Dự án Khôi phục, nâng cấp Hệ thống thủy lợi Bắc Nghệ An *Project to restore and upgrade Bac Nghe An irrigation system*	Kênh chính và công trình trên kênh *Main channel and works on the channel*	Nghệ An *Nghe An Province*	Ban quản lí dự án Nông nghiệp và phát triển nông thôn (NAPMU) *Agricultural and Rural Development Project Management Board (NAPMU)*

Kênh dẫn phía sông Đáy, kè bảo vệ và hoàn trả đò Mười. Hợp phần A: Đầu tư cho hành lang vận tải đa phương thức. Tiểu hợp phần A2 - Kênh Đáy - Ninh Cơ *Canals leading to the Bottom River, embankments protect and return the Ten Bridge. Component A: Investment in multimodal transport corridors. Sub-component A2 - Bottom Channel - Ninh Co*	- Khảo sát, thiết kế BVTC, nạo vét và đào kênh - Công tác bảo vệ bờ kênh *- Surveying, designing BVTC, dredging and digging canals* *- The protection of the canal shore*	Nam Định *Nam Định Province*	Ban Quản lý các dự án đường thủy *Management Board of Waterway Projects*
Gói thầu số 43, Xây dựng kênh và công trình trên kênh Hồng Tân, Cầu Trù, Hói Trên thuộc Dự án: cống Đò Điểm và hệ thống kênh trục sông Nghèn, tỉnh Hà lình,Hà Tĩnh *Package No43: Channel and construction work on Hong Tan, Cau Tru, Hoi Tren Channel Project: Do Diem culvert and Nghen riversysteam -Ha Tinh province.*	Công tác đất, bê tông *Earthwork, concrete work*	Hà Tĩnh *Ha Tinh Province*	Ban quản lý các dự án xây dựng cơ bản ngành Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Hà lĩnh - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Tĩnh *Construction Project Management Board on agricultural development and rural -Ha Tinh Department of Agriculture and Rural Development*
Gói thầu CW07: Xây dựng tuyến Kênh hút Nguyệt Đức (đoạn từ cống Sáu Vó 2 đến ĐT 303), tuyến kênh xả và nạo vét hồ Sáu Vó - Lô 1: CW07.1 – Xây dựng tuyến kênh hút Nguyệt Đức (đoạn từ cống Sáu Vó 2 đến ĐT 303) và nạo vét hồ Sáu Vó. Dự án Quản lý nguồn nước và ngập lụt tỉnh Vĩnh Phúc *CW07 package: Construction of The Nguyet Duc Canal (section from 6 Vó 2 to DT 303), the discharge and dredging route of Six Vó - Lot 1: CW07.1 - Construction of the Moon Duc suction canal (section from 6 Vó 2 to DT 303) and dredging of Six Vó lake. Vinh Phuc Province Water And Flood Management Project*	-Thi công cống -Kênh hút trạm bơm, công trình trên kênh - Đường *- Sewer construction* *- Pumping station suction channel, works on the canal* *- Road*	Vĩnh Phúc *Vinh Phu Province*	Ban quản lý dự án sử dụng vốn vay nước ngoài tỉnh Vĩnh Phúc *Project management board using foreign loans in Vinh Phuc province*

Lô CW04A.1: Xây dựng tuyến kênh hút và hồ điều hòa Ngũ Kiên. Gói thầu CW04A: Xây dựng tuyến kênh hút, kênh xả và hồ điều hòa Ngũ Kiên thuộc Dự án Quản lý nguồn nước và ngập lụt tỉnh Vĩnh Phúc *Lot CW04A.1: Construction of the suction canal and The Five Kien air conditioning lake. CW04A procurement: Construction of suction canals, discharge channels and Five Kien air conditioning lakes under vinh phuc water and flood management project*	-Kênh hút, kè -Hồ Điều Hoà -Đường thông hồ *- Suction channel, embankment -Air Conditioning Lake - Lake road*	Vĩnh Phúc *Vinh Phuc Province*	Ban quản lý dự án sử dụng vốn vay nước ngoài tỉnh Vĩnh Phúc *Project management board using foreign loans in Vinh Phuc province*
Các công trình xây dựng giao thông và hạ tầng *Leveling and traffic construction works*			
Xây dựng bãi thải xỉ - Dự án Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng *Construction of coal residues disposal area - Hai Phong Thermal Power Plant Project*	Công tác đất, kè mái *Earthwork, slope embankment*	Hải Phòng *Hai Phong Province*	Công ty cổ phần nhiệt điện Hải Phòng *Hai Phong Thermal Power Joint Stock Plant*
Nâng cấp quốc lộ 63 *Upgrading national road 63*	Công tác đất, thảm nhựa *Earthwork, bituminous treatment*	Kiên Giang *Kien giang Province*	BQLDA CN GT tỉnh Kiên Giang *Kien Giang Project Management Committee for Transportation*
San lấp nền và nắn dòng sông Yên Hoà - Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn *Leveling and shaping yen hoa river - Nghi Son thermal power plant*	Công tác đất, kè mái, thoát nước *Land work, roof embankment, drainage*	Thanh Hoá *Thanh Hoa Province*	Ban quản lý dự án nhiệt điện 2 *Thermal Power Project Management Board 2*
Gói 5 - Hệ thống tuyến đường nhánh Khu du lịch bán đảo Cam Ranh *Package 5 - Road system to Cam Ranh Tourism Peninsula*	Công tác đất, thảm nhựa, bê tông *Earthwork, bituminous treatment, concrete work*	Cam Ranh *Khanh Hoa Province*	Ban quản lý khu du lịch Bán đảo Cam Ranh *Project Management Committee for Tourism of Cam Ranh Peninsula*

Đường giao thông từ nhà máy đóng tàu STX *Road from STX Shipyards*	Công tác đất, thảm nhựa *Earthwork, bituminous treatment*	Khánh Hoà *Khanh Hoa Province*	Ban quản lý khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hoà *Khanh Hoa Project Management Committee of Economic Zone*
Thi công xây dựng đường nối từ quốc lộ 3 mới (Hà Nội - Thái Nguyên) đến khu công nghiệp Yên Bình *Execution: Road connecting from new national highway 3 (Hanoi-Thai Nguyen) to Yen Binh 1 industrial zone (from Yen Binh interchange - Kml+ 631,8)*	Công tác đất, thảm nhựa *Earthwork, bituminous treatment*	Thái Nguyên *Thai Nguyen Province*	Ban quản lý các dự án giao thông Thái Nguyên *Thai Nguyen Transport Project Management Board*
Hợp đồng thi công xây dựng công trình. Gói thầu xây lắp số 01: Thi công cầu 17 tháng Giêng *Contract for construction works. No 01: construction of bridge January 17th*	Thi công cầu *Bridge construction*	Bến Tre *Ben Tre province*	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Ben Tre *Construction and Investment Project Management Board on agricultural and rural development of Ben Tre province*
Gói thầu: Cung cấp vật tư, thi công hệ thống đường giao thông, hệ thống thoát nước, hệ thống cấp nước cho đường giao thông và san nền. Dự án: Khu đô thị và nghỉ dưỡng Lotus Cam Ranh *Package: material supply, construction of traffic road system, drainage system, water supply system for traffic roads and subgrading. Project: Lotus Cam Ranh urban area and resort*	Công tác đất, thảm nhựa, ống bê tông, ống HDPE *Earthwork, bituminous treatment, concrete pipe, HDPE pipe*	Nha Trang *Nha Trang city*	Công ty TNHH KN Cam Ranh *KN Cam Ranh CO.,LTD*
Công trình: Công viên truyền hình Vĩnh Long *Construction: Vinh Long television park*	Thi công hạ tầng kỹ thuật Construction of technical infrastructure	Vĩnh Long *Vinh Long province*	Phòng quản lý đô thị - thành phố Vĩnh Long *Department of urban management— Vinh Long city*
Công trình: Thi công xây lắp hạng mục bãi thải xỉ và đường ra bãi thải xỉ, thuộc dự án nhà máy nhiệt điện Thăng Long 2x300 Mw *Construction of disposal area and road to disposal area. Thang Long 2x300MW Thermal Power Plant project*	Công tác đất, bê tông, thảm nhựa, ống bê tông, vải địa kỹ thuật *Earthwork, bituminous, concrete pipe, geotextile fabric*	Quảng Ninh *Quang Ninh Province*	Công ty cổ phần nhiệt điện Thăng Long *Thang Long power joint stock company*

Gói thầu số 01: Thi công xây dựng công trình Quảng trường trung tâm hành chính thành phố Tuyên Quang *Package No. 01: Construction of The Square of The Administrative Center of Tuyen Quang City*	Hệ thống giao thông nội bộ, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống cấp nước, cấp điện, cây xanh, sân chơi, khu vực sân khấu,… *Internal transportation system, rainwater drainage system, water supply system, power supply, trees, playground, stage area,...*	*Tuyên Quang* *Tuyen Quang province*	*Ban quản lí dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Tuyên Quang* *Management board of investment project* for *construction of Tuyen Quang city area*
Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở cán bộ, giảng viên Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh Investment project to build housing of officials and lecturers of Ho Chi Minh City National University	Hệ thống đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, hệ thống cấp điện, chiếu sáng, hệ thống cấp nước sinh hoạt, hệ thống công viên, cây xanh Đường bê tông nhựa *Road system, rainwater drainage system, wastewater drainage system, power supply system, lighting, domestic water supply system, park system, trees* *Plastic Concrete Manath*	*Thành Phố Hồ Chí Minh* *Ho Chi Minh City*	*Ban quản lí dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở cán bộ, giáo viên Đại học Quốc Gia – Hồ Chí Minh* *Management board of investment project to build housing of officials and teachers of National University – Ho Chi Minh City*

Dự án hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Hòa Bình - giai đoạn 1. Gói thầu số 3 - Xây dựng hệ thống thoát nước cấp một và cấp hai tại Hòa Bình *Hoa Binh city drainage and waste treatment system project - phase 1. Package No. 3 - Construction of drainage system level 1 and level 2 in Hoa Binh*	-Thi công phá dỡ -Thi công các đường ống thoát nước - Cửa xả và giếng tràn nước mưa *-Demolition construction* *- Construction of drainage pipes* *- Exhaust doors and rainwater overflow wells*	*Hoà Bình Hoa Binh province*	*Ban quản lý dự án sử dụng vốn ODA thành phố Hòa Bình* *Project management board using ODA capital of Hoa Binh City*
Gói thầu HT.01: Giao thông, vỉa hè, thoát nước mưa, nước thải, cấp nước thuộc dự án Khu dân cư phố Phan Đình Phùng HT.01 package: Traffic, sidewalks, stormwater drainage, wastewater, water supply under Phan Dinh Phung Residential Project	Thi công kết cấu mặt đường bê tông nhựa Hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải Hệ thống cấp nước Construction of plastic concrete pavement structure Rainwater drainage system, wastewater drainage Water supply system	*Quảng Ninh Quang Ninh Province*	*Công ty cổ phần Bất động sản Ariyana Land* *Ariyana Land Real Estate Joint Stock Company*
Thi công xây dựng số 1: Đoạn kênh từ K0+728 - K1+757 và các công trình trên kênh thuộc Dự án: Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước Bình Hòa Construction No. 1: Channel section from K0+728 - K1+757 and works on the canal under the project: Renovation and upgrading of Binh Hoa drainage system	-Xây dựng kênh công trình trên kênh -Thi công đường cấp phối - Construction of canals, works on the canal - Construction of the coordinated level road	*Bình Hoà Binh Hoa Province*	*Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn* *Project Management Board of Agriculture and Rural Development*

Các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp *Civil Engineering and Industrial Construction Works*			
Nhà xưởng khu công nghiệp KYMCO *KYMCO Workshop*	Xây lắp, cơ khí *Installation, mechanics*	Biên Hoà - Đồng Nai *Dong Nai Province*	Công ty TNHH thương mại xây dựng Song Phúc *Song Phuc Construction - Trade Co., Ltd*
Học viện Chính trị Hành chính khu vực II *Construction of Academy of Politics Region 2*	Xây lắp, điện, nước, thiết bị *Installation, electricity, water, equipment*	TPHCM *Ho Chi Minh city*	Học viện chính trị *Academy of Politics*
Nhà câu lạc bộ (Club House) - Phần kết cấu *Construction of Club houses Structure part*	Xây lắp, điện, nước, thiết bị *Installation, electricity, water, equipment*	Hà Nội, TPHCM *Hanoi, Ho Chi Minh city*	Công ty cổ phần đầu tư Long Biên *Long Bien Joint Stock Company*
Trường THPT chuyên Bắc Ninh *Construction of Bac Ninh High School for Gifted*	Xây lắp, điện, nước, thiết bị *Installation, electricity, water, equipment*	BacNinh *BacNinh Province*	Công ty TNHH Him Lam Dự án trường THPT chuyên Bắc Ninh *Him Lam Co., Ltd Project Bac Ninh High School for Gifted*
Cục thuế tỉnh Tuyên Quang *Tuyen Quang Taxation Department*	Xây lắp, điện, nước, thiết bị *Installation, electricity, water, equipment*	Tuyên Quang *Tuyen Quang Province*	Cục thuế Tuyên Quang *Tuyen Quang Taxation Department*
Trụ sở tiếp công dân của Trung Ương Đảng và Nhà nước tại TP HCM *Construction of Reception Room of State and Central Communist Party in Ho Chi Minh city*	Xây lắp, điện, nước, thiết bị *Installation, electricity, water, equipment*	TPHCM *Ho Chi Minh city*	Thanh tra Chính Phủ *Investment Construction Project Management Board of Government Inspectorate of Vietnam*
An Bình City - Khu đô thị Thành phố giao lưu/ *Construction of A3-A4 Building—An Binh City Project*	Xây lắp, điện, nước, thiết bị *Installation, electricity, water, equipment*	Ha Nội *Ha Noi City*	Công ty cổ phần XNK Tổng hợp Hà Nội *GELEXIMCO.,JSC*

Khu liên hiệp nhà ở công nhân khu công nghiệp nhà ở cho người thu nhập thấp *Complex house for workers in industrial zone, housing for low income people*	Xây lắp, điện, nước, thiết bi *Installation, electricity, water, equipment*	Bắc Ninh *BacNinh City*	Công ty TNHH Quản lý bất động sản Sông Hồng *Red River Asset Management Company Limited*
Tổ hợp nhà ở, văn phòng và dịch vụ thương mại *Commercial service - office — residential complex*	Xây lắp, điện, nước, thiết bi *Installation, electricity, water, equipment*	Hả Nội/ *Ha Noi City*	Cty TNHH Dịch Vụ Thương Mại Nam Hà Nội *Hanoi Southern Services and Commercial Company Limited*
Dự án: Xây dựng khối nhà số 5 thuộc dự án trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông quốc tế Nhật Bản *Project: Construction of building No. 5 under the project of Japanesejunior high and senior high school*	Xây lắp, điện, nước, thiết bị *Installation, electricity, water, equipment*	Hả Nội/ *Ha Noi City*	Công ty cổ phần giáo dục Him Lam - Wisdom *Him Lam - Wisdom Education Joint Stock Company*
Gói thầu so 39: Thi công xây dựng hạng mục 1 (Nhà chuyên khoa cấp cứu và các khoa nội trú) thuộc dự án Bệnh viện chuyên khoa Sản - Nhi tỉnh Sóc Trăng *Package No. 39: Construction of work item No.l (Emergency and inpatient departments) under the project of Soc Trang province's Obstetrics and Pediatrics hospital*	Xây lắp, điện, nước, thiết bị *Installation, electricity, water, equipment*	Sóc Trăng *Soc Trang province*	Ban Quản lý dự án 1 tinh Sóc Trăng *Project Management Board No.l ofSoc Trangprovỉnc*
Gói thầu số 01 thuộc dự án: đầu tư xây dựng công trình trụ sở làm việc cục thuế Thành phố Hải Phòng *Package No. 01 under project: investment in construction of Hai Phong deparment of taxation*	Xây lắp, điện, nước, thiết bị *Installation, electricity, water, equipment*	Hải Phòng *Hai Phong city*	Cục thuế thành phố Hải Phòng *Hai Phong Department of Taxation*

Thi công phần ngầm, thân, hoàn thiện công trình xây dựng toà nhà Newlife Tower Dự án: Khu nhà ở Geleximco Hạ Long *Construction of underground, body, complete construction of Newlife Tower Project: Geleximco Ha Long housing complex*	Xây dựng tầng hầm, nhà ở *Building basements, houses*	Hạ Long *Ha Long Province*	Chi nhánh công ty cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội tại Quảng Ninh *Branch of Hanoi General Import-Export Joint Stock Company in Quang Ninh*
Gói thầu XL.06APV- Thi công kết cấu phần thô và hoàn thiện toà nhà A Dự án: Tổ hợp nhà ở, văn phòng và dịch vụ thương mại *XL.06APV Procurement - Construction of raw components and completion of building A Project: Housing, office and commercial service complex*	Thi công toà nhà 29 tầng *- Construction of 29-storey building*	Hà Nội *Ha Noi City*	Công ty TNHH MTV Đầu tư Phương Đông *Oriental Investment Co., Ltd.*
Thi công khu nhà ở thấp tầng dự án Khu nhà ở phường Kiến Hưng *Construction of low-rise housing area of Kien Hung ward housing project*	Thi công cọc bê tông ly tâm,bể tự hoại, bể nước, ga thu nước, hố ga nước mưa, cổng, tường rào, láng nền,chống sét *Construction of centrifugal concrete strips , septic tanks, water tanks, water collectors, rainwater manholes, gates, fence walls, backgrounds, lightning protection*	Hà Nội *Ha Noi City*	Công ty cổ phần hoá dầu quân đội *Military Petrochemical Joint Stock Company*
Thi công trát ngoài và hoàn thiện còn lại công trình nhà cao tầng, shophouse, và hầm để xe CX5 Dự án: Tổ hợp thương mại Mê Linh Plaza Thanh Hoá *Construction of external plastering and completion remaining high-rise buildings, shophouses, and garages CX5 Projects: Me Linh Plaza Thanh Hoa Commercial Complex*	Thi công hầm để xe, nhà cao tầng, shophouse, bể nước phòng cháy chữa cháy, lan can *Construction of garages, high-rise buildings, shophouses, fire protection water tanks, railings*	Thanh Hoá *Thanh Hoa Province*	Công ty cổ phần xây dựng đô thị Hồng Hà số 1 Việt Nam *Hong Ha Urban Construction Joint Stock Company No. 1 in Vietnam*

Thi công gói thầu (SH.01.2): Xây thô và hoàn thiện mặt ngoài 63 căn shophouse LK5, LK3A Dự án: Khu dân cư phố Phan Đình Phùng *Construction of the bidding package (SH.01.2): Rough construction and completion of the exterior of 63 shophouses LK5, LK3A Project: Phan Dinh Phung residential area*	Xây thô và hoàn thiện mặt ngoài nhà, phần chống sét *Rough construction and finishing of the exterior of the house, lightning protection part*	Quảng Ninh *Quang Ninh Province*	Công ty cổ phần Khách sạn và du lịch Thiên Thai (ARIYANA) *Thien Thai Hotel and Tourism Joint Stock Company (ARIYANA)*
Thi công kết cấu phần ngầm zone A (Block F,L,K) Dự án: Khu căn hộ thương mại Đại Phú *Construction of underground structure zone A (Block F,L,K) Project: Dai Phu commercial apartment complex*	Xây dựng phần ngầm- Lắp đặt ván khuôn, cốt thép, bê tông và các công tác khác *Underground construction - Installation of formwork, reinforcement, concrete and other works*	Bình Dương *Binh Duong Province*	Công ty cổ phần Hưng Thịnh ICONS *Hung Thinh ICONS Joint Stock Company*
Gói thầu: Xây dựng phần thô 72 căn Shophouse Dự án: Khu đô thị mới An Cựu -Huế *Bidding package: Construction of raw parts of 72 Shophouses Project: An Old New Urban Area - Hue*	Xây dựng phần thô: móng, thân, mái, cầu thang, xây tô hoàn thiện, bể tự hoại. *Construction of raw parts: foundation, body, roof, stairs, finishing bowl construction, septic tank.*	Huế *Hue Province*	Công ty cổ phần Đầu tư IMG Huế *IMG Hue Investment Joint Stock Company*
Thi công kết cấu và hoàn thiện mặt ngoài PN09,PN10 công trình nhà ở phố Núi dự án Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp Cầu Mây Sa Pa *Construction of structure and completion of the exterior of PN09,PN10 housing works in Mountain Street project of High-end Resort Eco-Resort Cau May Sa Pa*	Thi công kết cấu và hoàn thiện mặt ngoài *Structural construction and exterior finishing*	Sapa *Sapa Province*	Công ty cổ phần Trường Giang SaPa; Giao thầu:Công ty TNHH thương mại tổng hợp TLT *Truong Giang SaPa Joint Stock Company; Bidding:TLT General Trading Co., Ltd.*

Thi công xây lắp và hoàn thiện kết cấu công trình Khu nhà ở Hưng Phú *Construction and completion of the structure of Hung Phu Housing Complex*	Thi công đào đất, kết cấu móng, kết cấu thân, kiến trúc phần ngầm, kiến trúc phần thân; thi công cống hộp, chống mối, tiếp địa ngầm. *Construction of digging ground, foundation structure, body structure, underground structure, body architecture; construction of box drains, termite resistance, underground reception.*	Quận Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh *Thu Duc District, Ho Chi Minh City*	Công ty cổ phần Hưng Phú Invest *Hung Phu Invest Joint Stock Company*
Thi công xây dựng và thiết bị Dự án: Đầu tư xây dựng nhà làm việc thư viện Trường ĐH Công nghệ thông tin và truyền thông- ĐH Thái Nguyên *Construction and equipment Project: Investment in building library working houses of The University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University*	- Thi công nhà cao tầng - Xây lắp, điện nước, Phòng cháy chữa cháy *- Construction of high-rise buildings - Construction, electricity and water, fire protection*	Thái Nguyên *Thai Nguyen Province*	Trường ĐH Công nghệ thông tin và truyền thông- ĐH Thái Nguyên *University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University*
Gói thầu số 03: Toàn bộ phần xây lắp+ thiết bị(mới 100%) Dự án: Trường mầm non xã Trạm Lộ, huyện Thuận Thành *Package No. 03: Whole construction and installation + equipment (100%) Project: Kindergarten of Ga Lo commune, Thuan Thanh district*	Xây dựng mới trường mầm non, Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà: Sân trường, bồn cây, hoa xung quanh, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, chống mối, san nền *New construction of kindergartens, Technical infrastructure outside the house: School yard, plant pots, surrounding flowers, water supply system, drainage system, anti-termites,*	Huyện Thuận Thành, Thành Phố Bắc Ninh *Thuan Thanh District, Bac Ninh City*	Uỷ ban nhân dân xã Trạm Lộ *Commune People's Committee Tram Lo*

Xây dựng trung tâm hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo hợp tác quốc tế và dịch vụ xã hội dự án: Tăng cường lực lượng khoa học công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới- Nâng cao chất lượng giáo dục đại học *Building a center to support research and training of international cooperation and social services projects: Strengthening the scientific and technological forces and training human resources for agricultural restructuring and building new rural areas - Improving the quality of higher education*	Thi công cọc bê tông ly tâm dự ứng lực; cấp thoát nước; hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà (san nền, đường giao thông nội bộ, trồng cỏ, bó vỉa, vỉa hè, cấp nước, thoát nước thải, cáp điện, chiếu sáng); thiết bị, thang máy, phòng cháy chữa cháy, tiếp địa, chống sét *Construction of centrifugal concrete stripes ; water supply and drainage; out-of-home narrative infrastructure (leveling, internal roads, grass planting, sidewalks, sidewalks, water supply, wastewater drainage, power cables, lighting); equipment, elevators, fire prevention, grounding, lightning protection*	Gia Lâm, Hà Nội *Gia Lam, Ha Noi City*	Học viện Nông nghiệp Việt Nam *Vietnam Academy of Agriculture*
Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và thi công xây dựng công trình dự án: Xây dựng Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội *Survey, design of construction drawings and construction of project works: Construction of Hanoi University of Science and Technology*	Thi công toà nhà, hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan, cung cấp nội thất và lắp đặt cho các toà nhà *Construction of houses, technical infrastructure, landscaping, furniture supply and installation for buildings*	Hà Nội *Ha Noi City*	Ban quản lý Dự án xây dựng Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội *Hanoi University of Science and Technology Construction Project Management Board*

Thi công xây dựng nhà 6 tầng và nhà 2 tầng Dự án:Xây dựng trụ sở tiếp công dân của trung ương Đảng và Nhà nước tại TP.HCM *Construction of 6-storey houses and 2-storey houses Project: Construction of citizen reception headquarters of the Party and State central committees in Ho Chi Minh City. HCM*	Phá dỡ công trình cũ, cọc ống bê tông cốt thép; điện, chống sét, cấp thoát nước, bể nước ngầm, bể phốt, phòng cháy chữa cháy *Demolition of old works, reinforced concrete pipe piles; electricity, lightning protection, water supply and drainage, underground water tanks, septic tanks, fire prevention*	Thành Phố Hồ Chí Minh *Ho Chi Minh City*	Ban quản lý các dự án Đầu tư xây dựng Thanh tra Chính phủ *Management Board of Government Inspectorate Construction Investment Projects*
Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị hạng mục nhà 5 tầng để bán NO19, NO20 (2 khối) Dự án: Xây dựng thiết chế của công đoàn tại khu công nghiệp Đồng Văn II, tỉnh Hà Nam *Construction and installation of equipment of 5-storey houses for sale of NO19, NO20 (2 blocks) Project: Building the institution of trade unions in Dong Van II industrial park, Ha Nam province*	Thi công nhà cao tầng,móng Cọc bê tông cốt thép, khung sàn bê tông cốt thép , hệ thống điện, thông tin liên lạc, quạt thông gió, cấp thoát nước, hệ thống báo cháy, chữa cháy, chống mối. *Construction of high-rise buildings, reinforced concrete piles, reinforced concrete floor frames , electrical systems, communication, ventilation fans, water supply and drainage, fire alarm system, firefighting, termite protection.*	Hà Nam *Ha Nam Province*	Ban Quản lý dự án Thiết chế Công đoàn *Trade Union Institutional Project Management Board*

Xây lắp và cung cấp lắp đặt thiết bị Trường Cao Đẳng nghề Đà Nẵng (giai đoạn 1) Dự án: Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng (giai đoạn 1) *Construction and installation of equipment of Da Nang Vocational College (phase 1) Project: Da Nang Vocational College (phase 1*	Thi công toà nhà, hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan, cung cấp nội thất và lắp đặt cho các toà nhà *Construction of houses, technical infrastructure, landscaping, furniture supply and installation for buildings*	Đà Nẵng Da Nang Province	Ban quản lí dự án Đầu tư Xây dựng hạ tầng và phát triển đô thị Đà Nẵng *Da Nang Urban Development and Infrastructure Investment Project Management Board*
Các công trình xây dựng Quốc tế *Construction Works Abroad*			
Hệ thống thuỷ lợi Đông Phu Sy Nước CHDCND Lào *Dong Phu Xi Irrigation System*	Kênh, đập, tràn, nhà quản lý *Channel, dam, overflow, operation house*	CHDCND Lào *Lao PDR*	Vốn viện trợ không hoàn lại Nước CHXDCN Việt Nam *ODA Vietnam*
Trạm bom Tha Phạ Nông Phông - Nước CH DCND Lào *Construction of Tha Pha Nong Phong irrigation system*	Trạm bom, nhà quản lý *Pump station, operation house*	CHDCND Lào *Lao PDR*	Vốn viện trợ không hoàn lại Nước CHXDCN Việt Nam *ODA Vietnam*
Đập thủy lợi Nậm Tiên - Nước CHDCNDLào *Construction of Nam Tien Dam*	Kênh, đập, tràn, nhà quản lý *Channel, dam, overflow, operation house*	CHDCND Lào *Lao PDR*	Sở nông lâm tỉnh Xay Nha Bu Ly - Nước CHDCND Lào *Department of Agriculture & Forestry of Xay Nha BuLy*
Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng: Sửa chữa hai trạm bơm công trình thủy lợi Đông - Phu - Xi và Tha - Pha - Nong - Phong, thủ đô Viêng Chăn, CHDCND Lào *Engineering, procurement and construction: Repair of two pump stations of Dong - Phu - Xi and Tha - Pha - Nong - Phong irrigation constructions, Vientiane, Lao PDR*	Trạm bơm, nhà quản lý *Pump station, operation house*	CHDCND Lào *Lao PDR*	Ban Quản lý trung ương các dự án thủy lợi (CPO) *Central Project Office (CPO*



MỘT SỐ HÌNH ẢNH TIÊU BIỂU CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ, ĐANG THI CÔNG

TYPICAL IMAGES OF UNDER CONTRUCTION AND COMPLETED WORKS







HỆ THỐNG THỦY LỢI TÂN MỸ
TAN MY IRRIGATION SYSTEMS

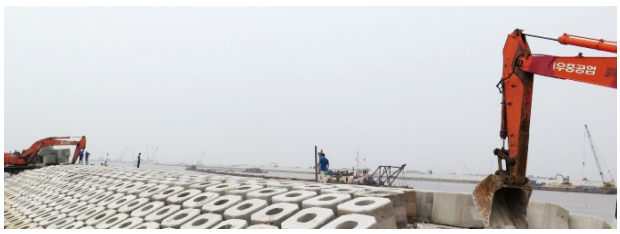




DỰ ÁN ÂU NEO ĐẬU TRÁNH TRÚ BÃO CHO TÀU CÁ CỬA HỘI XUÂN PHỔ (GĐ 1)
PROJECT OF ANNOUNCEMENT TO AVOID STORM FOR FISHING VESSELS XUAN PHO (PHASE 1)







CÔNG TRÌNH NẠO VÉT, CHỈNH TRỊ KÈ SÔNG NINH CƠ
DREDGING, RIVER EMBANKMENT WORKS OF NINH CO RIVER





ĐẬP ĐẤT, TRÀN XẢ LŨ HỒ CHỨA NƯỚC TÀ RỤC - KHÁNH HOÀ

EARTH DAM, FLOOD SPILL-WAY OF TA RUC RESER-VOIR KHANH HOA





TRÀN XẢ LŨ – HỒ CHỨA NƯỚC HOA SƠN, KHÁNH HOÀ FLOOD

XÂY DỰNG KÊNH LA KHÊ VÀ ĐƯỜNG GIAO THÔNG 2 BÊN BỜ KÊNH CONSTRUCTION OF LA KHE CANAL AND ROADS ON BOTH SIDES OF CANAL





THI CÔNG HỆ THỐNG THUỶ LỢI LỖ CHÀI
CONSTRUCTION OF LO CHAI IRRIGATION SYSTEM ITEM







AN BÌNH CITY - KHU ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ GIAO LƯU
AN BINH CITY - EXCHANGE CITY AREA URBAN





CLUB HOUSE SÂN GOLF LONG BIÊN

CLUB HOUSE LONG BIEN GOLF COURSE



TRƯỜNG THPT CHUYÊN BẮC NINH
BAC NINH HIGH SCHOOL FOR GIFTED STUDENTS





TRƯỜNG THCS VÀ THPT QUỐC TẾ NHẬT BẢN
JAPAN INTERNATIONAL JUNIOR HIGH SCHOOL AND HIGH SCHOOL





DỰ ÁN TỔ HỢP NHÀ Ở, VĂN PHÒNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI - PHÁP VÂN
HOUSING, OFFICE AND COMMERCIAL SERVICE COMPLEX – PHAP VAN



CÔNG TRÌNH NEWLIFE TOWER
NEWLIFE TOWER





DỰ ÁN BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA SẢN NHI SÓC TRĂNG
The project of Soc Trang Province's Obstetrics and Pediatrics Hospital





ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN





XÂY DỰNG TRUNG TÂM HỖ TRỢ NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO HỢP TÁC QUỐC TẾ VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI, HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP

BUILDING A CENTER TO SUPPORT RESEARCH, INTERNATIONAL COOPERATION TRAINING AND SOCIAL SERVICE, ACADEMY OF AGRICULTURE



TRUNG TÂM DẠY NGHỀ VÀ HỖ TRỢ NÔNG DÂN
VOCATIONAL TRAINING CENTER AND FARM SUPPORT







XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI
BUILDING HANOI UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY







KHU NHÀ Ở THẤP TẦNG, PHƯỜNG KIẾN HƯNG, QUẬN HÀ ĐÔNG
MILITARY PETROCHEMICAL JOINT STOCK COMPANY MIPEC





TRƯỜNG MẦM NON XÃ TRẠM LỘ, HUYỆN THUẬN THÀNH, BẮC NINH
KINDERGARTEN IN TRAM LO COMMUNE, THUAN THANH DISTRICT, BAC NINH



THI CÔNG XÂY LẮP HẠNG MỤC BÃI THẢI XỈ VÀ ĐƯỜNG RA BÃI THẢI XỈ - NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG
CONSTRUCTION OF THE ITEM: SLAG DUMP AND ROAD TO SLAG DUMP - THANG LONG THERMAL POWER





KÊNH LẤY NƯỚC LÀM MÁT NHIỆT ĐIỆN VĨNH TÂN
COOLING CHANNEL VINH TAN THERMAL POWER PLANT





GIAO THÔNG, VỈA HÈ, THOÁT NƯỚC MƯA, NƯỚC THẢI, CẤP NƯỚC THUỘC DỰ ÁN KHU DÂN CƯ PHỐ PHAN ĐÌNH PHÙNG
TRAFFIC, SIDEWALKS, DRAINAGE OF RAINWATER, WASTEWATER, WATER SUPPLY UNDER THE PROJECT OF PHAN DINH PHUNG STREET RESIDENTIAL PROJECT



QUẢNG TRƯỜNG TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
ADMINISTRA-TIVE CENTER OF TUYEN QUANG CITY

KÊNH THẢI NƯỚC LÀM MÁT NHIỆT ĐIỆN THÁI BÌNH
COOLING CHANNEL THAI BINH THERMAL POWER PLANT







KHU ĐÔ THỊ NGHỈ DƯỠNG THE LOTUS CAM RANH
LOTUS CAM RANH RESORT URBAN AREA



THI CÔNG XD ĐƯỜNG NỐI QL 3 ĐẾN KCN YÊN BÌNH I - THÁI NGUYÊN
CONSTRUCTION OF THE ROAD CONNECTING THE HIGHWAY NO. 3 TO YEN BINH I IZ - THAI NGUYEN





XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ VŨ QUỲNH ĐẾN LÊ ĐỨC THỌ - PHẠM HÙNG
PROJECT TO BUILD A ROUTE FROM VU QUYNH TO LE DUC THO - PHAM HUNG



CÁC HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ

SIMILAR CONTRACT



CÁC DANH HIỆU ĐƯỢC TẶNG THƯỞNG

AWARDS



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẶNG
HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG
HẠNG Nhất
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2002 đến năm 2006, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc

Quyết định số: 161/2008/QĐ/CTN ngày 09 tháng 01 năm 2008
Vào sổ vàng số: 1

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2008
CHỦ TỊCH
Nguyễn Minh Triết



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỦ TƯỚNG
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẶNG
BẰNG KHEN
VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Đã có nhiều thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Quyết định số: 1842/QĐ/TTg ngày 09 tháng 11 năm 2009
Bằng số: 1

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2009
THỦ TƯỚNG
Nguyễn Tấn Dũng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TẶNG

BẰNG KHEN

Tổng công ty Xây dựng và phát triển nông thôn

Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua phục vụ sự nghiệp Công nghiệp hoá, Hiện đại hoá Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 5 năm 2004 - 2009

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2009
BỘ TRƯỞNG

QĐ số 3540 /QĐ - BNN

Cao Đức Phát



ทองฮมไชยแรงงาน

ประทานประเดสาทาณาณะมัด ประชาທิปะไตประชาชินลาว

มอบทองฮมไชยแรงงาน ชั้น II ให้ ผู้มีผล ...2550... ณ.ทองคูณมาม

ที่มีผินงานดีเด่น ในการปะกอบส่วนอวยตลอดระยะเวลาที่ผ่านมา ตอบ สปป ลาว ได้ยืนยินสำรลึกเป็นอย่างดี

ฉบับที่ 167 /สปป มีงบันที่ 21.08.2007 ปะทานประเดท สปป ลาว
มีหมายเลขที่ 4549

ลงนามโดยตอม



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TẶNG

BẰNG KHEN

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP

Đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2014 - 2015

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2016
BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát

QĐ số: 1150/QĐ-BNN-TCCB



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TẶNG

BẰNG KHEN

Tổng Công ty Xây dựng nông nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần

Đã có nhiều thành tích trong công tác quản lý, thực hiện Dự án Phát triển Giao thông vận tải khu vực đồng bằng Bắc Bộ - Dự án WB6

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2015
BỘ TRƯỞNG

Đinh La Thăng

Quyết định số: 4643 /QĐ-BGTVT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

TẶNG

BẰNG KHEN

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (CTCP)

Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng các công trình dự án trong tỉnh Sóc Trăng năm 2018.

Sóc Trăng, ngày 24 tháng 01 năm 2019
CHỦ TỊCH

Quyết định số: 213 /QĐ-UBND, ngày 24 tháng 01 năm 2019.
Bằng số: 01

Trần Văn Chuyện



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

TẶNG

BẰNG KHEN

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện xây dựng công trình Bệnh viện Chuyên khoa Sản - Nhi tỉnh Sóc Trăng.

Sóc Trăng, ngày 18 tháng 9 năm 2020
CHỦ TỊCH

Quyết định số: 2564 /QĐ-UBND, ngày 18 tháng 9 năm 2020
Bằng số: 01

Trần Văn Chuyện



TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP

VIETNAM AGRICULTURAL OF CONSTRUCTION JOINT STOCK CORPORATIION (VINACCO)

Số 68 Đường Trường Chinh - Quận Đống Đa - Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3869 3992 - 3869 6055 Fax: (024) 3869 3698
Email: khdtvinacco@gmail.com Website:vinacco.vn